

Hải Phòng, ngày 08 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

Mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: Quý cổ đông

Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được tổ chức như sau:

1. Thời gian: 08h00 phút thứ 3 ngày 28/4/2026.
2. Địa điểm: tại Hội trường tầng 3 trụ sở văn phòng Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương - số 10 đường Hồng Quang, phường Hải Dương, TP. Hải Phòng
3. Nội dung đại hội: Phê chuẩn miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Văn Phụng; Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027; Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung các quy chế: Quy chế Nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; Tờ trình Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 31/12/2025; Tờ trình thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026; Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2025 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026; Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và của từng thành viên kiểm soát viên; Tờ trình thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026; Tờ trình thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2025 và phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2026; Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ. Và các nội dung khác (nếu có) thuộc thẩm quyền của Đại hội.
4. Thành phần tham dự đại hội: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương có tên trong danh sách chốt ngày 02/4/2026. Trong trường hợp không thể tham dự đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự thay theo mẫu gửi kèm thông báo mời.
5. Tài liệu đại hội: Quý cổ đông vui lòng tham khảo tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và mẫu giấy ủy quyền trên website: <http://www.hdwaco.com.vn>.
6. Đăng ký tham dự đại hội: Để công tác tổ chức đại hội được chu đáo và tránh lãng phí, đề nghị Quý cổ đông vui lòng đăng ký tham dự đại hội với Ban tổ chức trước ngày tổ chức đại hội qua số điện thoại: 02203.859103.

Quý cô đồng khi tham dự đại hội vui lòng mang theo Thẻ căn cước (cổ đông cá nhân) hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (cổ đông pháp nhân) và giấy ủy quyền (trong trường hợp người được ủy quyền) để làm thủ tục.

Trân trọng kính mời.

Nơi nhân:

Như trên;
Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Mạnh Dũng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY ỦY QUYỀN

**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG**

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương**

Tôi tên là:

(Sau đây gọi là Người ủy quyền)

Số CMND/thẻ căn cước:cấp ngày:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Hiện đang sở hữu:cổ phần của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Do không có điều kiện tham gia trực tiếp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, nay Tôi ủy quyền cho:

Ông/Bà:.....

Số CMND/thẻ căn cước:cấp ngày:/...../.....

Địa chỉ:

Điện thoại:

(Sau đây gọi là Người được ủy quyền)

Thay mặt tôi thực hiện các công việc sau đây với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi đang sở hữu:

- Tham dự, phát biểu ý kiến về các vấn đề thảo luận, biểu quyết các vấn đề được đưa ra trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

- Ký các giấy tờ cần thiết (nếu có).

Người được ủy quyền có nghĩa vụ phải thực hiện đúng nội dung Quy chế tổ chức của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, không được ủy quyền lại cho Bên thứ ba và có trách nhiệm thông báo lại kết quả Đại hội cho Người ủy quyền.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau./.

....., ngày ... tháng năm 2026

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hải Phòng, ngày 28 tháng 4 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

STT	Thời gian	Nội dung
1	7h30-8h00	Đón tiếp Đại biểu, Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội và kiểm tra tư cách cổ đông, nhận tài liệu.
2	8h00-8h20	<ul style="list-style-type: none">- Chào cờ, Tuyên bố lý do, Giới thiệu Đại biểu và thành phần tham dự cuộc họp Đại hội.- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách các Cổ đông.- Trình bày tóm tắt Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.- Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký và mời Đoàn chủ tọa điều hành cuộc họp Đại hội, Ban Thư ký lên làm việc.
3	8h20-8h40	<ul style="list-style-type: none">- Phát biểu khai mạc cuộc họp Đại hội.- Thông qua:<ul style="list-style-type: none">+ Chương trình cuộc họp Đại hội+ Đề cử Ban kiểm thẻ, phiếu biểu quyết.- Biểu quyết thông qua hai nội dung trên.
4	8h40-8h50	- Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Phụng
5	8h50-9h00	- Bỏ phiếu miễn nhiệm thành viên HĐQT
6	9h00-9h15	Trình bày các tờ trình: <ul style="list-style-type: none">- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung các quy chế: Quy chế Nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát
7	9h15-9h20	- Công bố kết quả bỏ phiếu miễn nhiệm
8	9h20-9h30	<ul style="list-style-type: none">- Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027;- Thông qua danh sách ứng cử, đề cử thành viên HĐQT;- Thông qua Sơ yếu lý lịch ứng cử, đề cử thành viên HĐQT;
9	9h30-9h35	- Bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT
10	9h35-10h10	Trình bày các báo cáo và tờ trình: <ul style="list-style-type: none">- Tờ trình Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 31/12/2025.- Tờ trình thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.- Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2025 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026;- Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và của từng thành viên kiểm soát viên;- Tờ trình thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách tổ chức kiểm

		toán báo cáo tài chính năm 2026; - Tờ trình thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2025 và phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2026; - Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ.
11	10h10-10h20	- Công bố kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027
12	10h20-10h30	- Thành viên Hội đồng quản trị ra mắt đại hội.
13	10h30-10h45	- Các Cổ đông thảo luận và tham gia ý kiến
14	10h45-10h50	- Biểu quyết thông qua các nội dung tại các điểm: 6; 10
15	10h50-11h15	- Nghỉ giải lao
16	11h15-11h20	- Trình bày Biên bản và dự thảo Nghị quyết cuộc họp Đại hội.
17	11h20-11h25	- Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội.
18	11h25-11h30	- Phát biểu tổng kết và bế mạc cuộc họp Đại hội

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Số: 580 /QĐ-HĐQT

Hải Phòng, ngày 08 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; và Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 có hiệu lực 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021.

Căn cứ Nghị quyết số 397/NQ-HĐQT ngày 11/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương nhiệm kỳ 2022-2027 về ngày đăng ký cuối cùng và thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ Thông báo số 1122/TB-VSDC ngày 12/3/2026 của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam về ngày đăng ký cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương như sau:

- Thời gian: từ 08h00 phút thứ 3 ngày 28 tháng 4 năm 2026
- Địa điểm: Tại Hội trường tầng 3 trụ sở văn phòng Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương – Số 10 đường Hồng Quang, phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng.
- Nội dung: Theo chương trình họp Đại hội.
- Thành phần tham dự: Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương chốt ngày 02/4/2026.

Điều 2. Các Ông (bà) thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc công ty và các cổ đông thực hiện quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.



Vũ Mạnh Dũng

Số: 581 /QĐ-HĐQT

Hải Phòng, ngày 08 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng thường niên năm 2026

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; và Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 có hiệu lực 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021.

Căn cứ Nghị quyết số 397/NQ-HĐQT ngày 11/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương nhiệm kỳ 2022-2027 về ngày đăng ký cuối cùng và thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ Thông báo số 1122/TB-VSDC ngày 12/3/2026 của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam về ngày đăng ký cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán.

Căn cứ Quyết định số: 580 /QĐ-HĐQT ngày 08/4/2026 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng thường niên năm 2026 (có quy chế kèm theo).

Điều 2. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban tổ chức Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, các cổ đông, người được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định ngày có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Mạnh Dũng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hải Phòng, ngày 08 tháng 4 năm 2026

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 581/QĐ-HĐQT ngày 08 tháng 4 năm 2026)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; và Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 có hiệu lực 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương thông qua ngày 25/6/2021;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 1065/QĐ-HĐQT ngày 29/6/2021.

Căn cứ Nghị quyết số 397/NQ-HĐQT ngày 11/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương nhiệm kỳ 2022-2027 về ngày đăng ký cuối cùng và thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ Thông báo số 1122/TB-VSDC ngày 12/3/2026 của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam về ngày đăng ký cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán.

Trên cơ sở nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, để cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được tiến hành nhanh chóng, thuận lợi, đạt được thành công tốt đẹp, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương ban hành Quy chế tổ chức, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương như sau:

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc (tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026) biểu quyết các nội dung trong chương trình cuộc họp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

- Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

- Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2: Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Biểu quyết: Là việc Cổ đông thực hiện quyền cho ý kiến về các nội dung, vấn đề cụ thể để nhằm xác định các nội dung, vấn đề đó có đủ điều kiện được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Điều lệ: Là Điều lệ Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021.

CHƯƠNG II: TỔ CHỨC CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG THƯỜNG NIÊN

Điều 3. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất [51%] (năm mươi một phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 4. Nhiệm vụ của Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng thường niên năm 2026 thảo luận và đưa ra quyết định, thông qua các nội dung sau:

- Tờ trình Phê chuẩn miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Văn Phụng;

- Bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027.

- Tờ trình Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021.

- Tờ trình Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản trị về nội bộ, Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021.

- Tờ trình Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 31/12/2025.
- Tờ trình thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.
- Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2025 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026;
- Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và của từng thành viên kiểm soát viên;
- Tờ trình thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026;
- Tờ trình thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2025 và phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2026;
- Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ.

Điều 5. Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội

1. Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 02/4/2026 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) xác nhận, đều có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương

2. Các cổ đông hay người được ủy quyền khi đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông để nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết trong đó có ghi tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, mã số biểu quyết và số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng của cổ đông.

3. Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 có mặt đúng thời gian quy định, ngồi đúng vị trí (hoặc khu vực) do Ban tổ chức cuộc họp Đại hội bố trí sắp xếp.

4. Trong thời gian diễn ra cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2026, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tọa Đại hội, không được có hành vi gây rối, ngăn cản diễn biến của Đại hội và giữ trật tự trong suốt quá trình Đại hội diễn ra;

5. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;

6. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

7. Không quay phim, chụp ảnh, ghi âm tại Đại hội khi chưa được phép của Chủ tọa.

Điều 6. Đoàn Chủ tọa

1. Đoàn Chủ tọa gồm 03 người: bao gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên.

Chủ tịch Hội đồng quản trị là người Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Chủ tọa đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị (HĐQT) đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

a. Điều hành các hoạt động của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo chương trình được cuộc họp Đại hội đồng thông qua;

b. Hướng dẫn các Đại biểu tham dự cuộc họp Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để cuộc họp Đại hội biểu quyết;

d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 7. Ban thư ký cuộc họp

1. Ban thư ký của cuộc họp bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định; Chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

a. Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

b. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định.

c. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến cuộc họp Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp cuộc họp Đại hội;

d. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội;

Điều 8. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của cuộc họp Đại hội gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

- Thẩm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội xuất trình Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

- Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết các tài liệu cuộc họp Đại hội và các tài liệu khác có liên quan;

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự cuộc họp Đại hội cho Chủ tọa cuộc họp Đại hội.

Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự cuộc họp Đại hội đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì Chủ tọa cuộc họp Đại hội tiến hành Đại hội.

Trường hợp không đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp Đại hội căn cứ theo quy định của Điều lệ công ty, và quy định của pháp luật Chủ tọa thông báo cho các cổ đông biết cuộc họp Đại hội không được tiến hành.

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông phải lập Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Thực hiện các công việc khác do Ban tổ chức cuộc họp Đại hội hoặc Chủ tọa cuộc họp Đại hội phân công.

Điều 9. Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu biểu quyết.

1. Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu biểu quyết của cuộc họp Đại hội gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu

- Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách bầu cử, cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm thẻ, phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.

- Xác định chính xác kết quả bầu cử, biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội. Trưởng ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu báo cáo Đoàn Chủ tọa để công bố trước Đại hội về kết quả bầu cử, kiểm thẻ, phiếu;

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử, biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả bầu cử, biểu quyết.

- Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu biểu quyết phải lập Biên bản bầu cử, kiểm thẻ, phiếu, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ Phiếu bầu cử, Phiếu biểu quyết và biên bản kiểm phiếu cho HĐQT ngay sau khi kết thúc Đại hội.



Điều 10. Thảo luận tại cuộc họp Đại hội.

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Trong trường hợp Đại hội cần nhiều thời gian thảo luận hơn dự kiến thì Đoàn Chủ tọa sẽ có thẩm quyền quyết định vấn đề này.

- Cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đăng ký thảo luận đã được phát và chuyển cho Ban thư ký cuộc họp Đại hội;

- Ban thư ký cuộc họp Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu thảo luận của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tọa;

- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ Thẻ biểu quyết và phải tuân thủ các quy định sau:

+ Được sự chấp thuận của Chủ tọa;

+ Phải nêu tên, số chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước, số cổ phần sở hữu trước khi phát biểu;

+ Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với Chương trình cuộc họp Đại hội;

+ Nội dung phát biểu phải mang tính xây dựng và phát triển Công ty;

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở Phiếu thảo luận của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại cuộc họp Đại hội sẽ được Đoàn chủ tọa trả lời trực tiếp bằng văn bản.

CHƯƠNG III

ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Điều kiện và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng bị cấm theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; và Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 có hiệu lực 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty.

Điều 12. Số lượng và quyền ứng cử, đề cử

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung: 01 thành viên.

2. Quyền được ứng cử, đề cử:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền được đề cử một ứng viên; từ 20% đến dưới 35% được đề cử 02 người; từ 35% đến dưới 50% được đề cử 03 người; từ 50% đến dưới 65% được đề cử 04 người; và từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 13. Thủ tục ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

- Các cổ đông đủ tiêu chuẩn ứng cử để bầu thành viên Hội đồng quản trị gửi hồ sơ ứng cử về Ban tổ chức Đại hội trước ngày 18/4/2026.

- Hồ sơ ứng cử gồm:

+ Thông báo ứng cử, đề cử ứng viên thành viên Hội đồng quản trị (theo mẫu).

+ Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu).

+ Bản kê khai người có liên quan và bản cung cấp thông tin theo quy định Phụ lục III Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính (theo mẫu)

+ Bản sao công chứng Căn cước công dân/Căn cước, các bằng cấp, giấy chứng nhận trình độ học vấn và chuyên môn.

CHƯƠNG IV

BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 14. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị,

1. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn phiếu hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều



lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

- Trường hợp có duy nhất một người ứng cử, đề cử để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thì việc biểu quyết sẽ bầu theo hình thức bỏ phiếu kín, Đại diện cổ đông tích (X) vào ô tán thành/không tán thành/không có ý kiến đối với vấn đề cần lấy biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết; Ký và ghi rõ họ tên vào phiếu biểu quyết.

2. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được tiến hành theo những quy định sau đây:

- Công việc tổ chức bầu cử được Đoàn chủ tọa giao cho Ban bầu cử thực hiện.
- Công việc tổ chức bầu cử bao gồm:
 - + Kiểm tra và công bố danh sách được đề cử thành viên Hội đồng quản trị.
 - + Phát phiếu bầu, giám sát việc bỏ phiếu, tiến hành kiểm phiếu.
 - + Lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước cuộc họp Đại hội cổ đông.

+ Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) về người đề cử cũng như kết quả bầu cử và báo cáo đề cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định.

- Nguyên tắc bầu cử:
 - + Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo dân chủ, công bằng.
 - + Bầu cử trực tiếp theo hình thức bầu dồn phiếu.
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu theo Điều 13 của Quy chế này.

Ban bầu cử công bố bản tóm tắt lý lịch của các thành viên ứng cử và kiểm tra lại danh sách trước khi tiến hành bầu cử để đảm bảo không vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty.

- Phiếu bầu do Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương phát hành có ghi rõ số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu. Cổ đông, đại diện cổ đông khi nhận được phiếu bầu phải kiểm tra số cổ phần có quyền biểu quyết ghi trên phiếu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Chủ tọa hoặc Ban bầu cử.

- Những phiếu sau đây được xem là phiếu không hợp lệ và không có giá trị bầu cử:

- + Phiếu không theo mẫu quy định và không có dấu Công ty.
- + Phiếu bầu vượt quá số tối đa theo quy định tại Quy chế này.

- + Phiếu gạch xóa hết tên những ứng cử viên (Phiếu trắng).
- + Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung (Trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới).
- + Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách đề cử đã được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
- + Tổng số phiếu bầu vượt quá tổng số phiếu được bầu in trên phiếu.
- Ban bầu cử thực hiện kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác, đầy đủ và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và toàn thể Đại hội đồng cổ đông. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc tại phòng kiểm phiếu.

Trước khi mở hòm phiếu, Ban bầu cử phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu không sử dụng đến. Ban bầu cử không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

- Ban bầu cử có trách nhiệm lập biên bản về kết quả kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026. Biên bản và toàn bộ phiếu bầu được giao lại cho Chủ tọa.

- Ứng cử viên trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị là ứng cử viên: Được xác định theo số phiếu bầu đạt được tính từ cao xuống thấp trên số phiếu bầu hợp lệ, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định tại điều lệ công ty hoặc

- Nếu xét thấy có những hành vi gian dối hoặc vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty có liên quan đến cuộc bầu cử này thì mọi cổ đông đều có quyền chất vấn Chủ tọa Đại hội, Ban bầu cử và Chủ tọa Đại hội, Ban bầu cử có trách nhiệm giải trình và làm rõ mọi vấn đề chất vấn của cổ đông và phải chịu trách nhiệm trước cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

CHƯƠNG V: BIỂU QUYẾT

Điều 15. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và lấy biểu quyết công khai bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín bằng Phiếu biểu quyết (tùy từng nội dung biểu quyết) đối với tất cả cổ đông và/hoặc Đại diện được ủy quyền.

- Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết được Ban tổ chức cuộc họp Đại hội in và đóng dấu Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, do Ban kiểm tra tư cách cổ đông được phát cho Cổ đông /Đại diện cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội.

- Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông được cấp 01 (một) Thẻ biểu quyết và các Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết ghi rõ, Họ và tên, số chứng minh thư hoặc thẻ căn cước, số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông đó. **Riêng Phiếu biểu quyết** được in sẵn các nội dung biểu quyết theo Chương trình cuộc họp Đại hội.

2. Phương thức biểu quyết:

2.1. Phương thức giờ Thẻ biểu quyết

* Các nội dung biểu quyết bằng hình thức giờ Thẻ biểu quyết:

- Biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- + Thông qua Chương trình cuộc họp đại hội;
- + Thông qua thành phần đoàn chủ tọa, Ban thư ký cuộc họp Đại hội.
- + Thông qua Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu cuộc họp Đại hội;
- + Thông qua Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

* Cách biểu quyết bằng hình thức giờ Thẻ biểu quyết:

- Cổ đông và/hoặc Đại diện cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giờ Thẻ biểu quyết tại cuộc họp Đại hội. Cổ đông quyết định lựa chọn biểu quyết: **đồng ý; không đồng ý; không có ý kiến** và chỉ được giờ thẻ biểu quyết một lần khi Đoàn chủ tọa xin ý kiến biểu quyết.

- Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp Đại hội, các cổ đông biểu quyết đồng ý thông qua sẽ giờ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu, ghi chép Thẻ biểu quyết của cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết; **đồng ý; không đồng ý; không có ý kiến** theo sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.

- Ngay sau khi hoàn thành phần biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại cuộc họp Đại hội, Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu biểu quyết có trách nhiệm báo cáo cho Đoàn chủ tọa để công bố kết quả kiểm Thẻ biểu quyết trước cuộc họp Đại hội.

2.2. Phương thức bỏ phiếu kín.

2.2.1. Phiếu biểu quyết theo phương thức bỏ phiếu kín được in sẵn trên phiếu có các nội dung biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu kín:

* **Biểu quyết thông qua các nội dung sau:**

- Tờ trình Phê chuẩn miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Văn Phụng;

- Tờ trình Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021.

- Tờ trình Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản trị về nội bộ, Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021.

- Tờ trình Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 31/12/2025.
- Tờ trình thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.
- Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2025 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026;
- Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và của từng thành viên kiểm soát viên;
- Tờ trình thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026;
- Tờ trình thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2025 và phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2026;
- Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ.
- * *Cách biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín:*
- Cổ đông và/hoặc Đại diện cổ đông tích (X) vào ô tán thành/không tán thành/không có ý kiến đối với vấn đề cần lấy biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết; Ký và ghi rõ họ tên vào phiếu biểu quyết.

Sau khi hoàn thành, cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông bỏ phiếu vào một trong các hòm phiếu đặt ở phía trên hội trường.

Sau khi đảm bảo tất cả cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông tham gia Đại hội đồng cổ đông đã bỏ phiếu xong, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và báo cáo kết quả cho đoàn chủ tọa công bố trước cuộc họp Đại hội.

2.3. Phương thức bầu dồn phiếu :

Phiếu biểu quyết theo phương thức bầu dồn phiếu được in sẵn trên phiếu có các nội dung biểu quyết và bầu bằng phương thức bầu dồn phiếu

(theo các nội dung chương trình của cuộc họp Đại hội)

- Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027;

* *Cách biểu quyết bằng hình thức bầu dồn phiếu:*

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);

- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ;

- Cách ghi phiếu bầu cử: Mỗi đại biểu được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

* Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử;

* Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng;

* Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

* **Để thuận tiện cho các cổ đông khi tham gia bầu cử, cổ đông có thể thực hiện bầu theo 1 trong 2 cách sau:**

- **Cách 1:** Cổ đông ghi trực tiếp số phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên tùy theo tín nhiệm của mình. Số phiếu biểu quyết ghi cho mỗi ứng cử viên có thể khác nhau nhưng tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu của cổ đông.

- **Cách 2:** Cổ đông chỉ cần đánh dấu “X” cho mỗi ứng cử viên trong cột “Bầu đều” cùng hàng với tên của ứng viên được lựa chọn. Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông bằng (=) tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông đó nhân (x) số lượng thành viên bầu vào HĐQT, sẽ được chia đều cho các ứng viên được đánh dấu “X” tại cột “Bầu đều”.

Ví dụ: Số thành viên HĐQT là 02 thành viên. Cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phần.

Như vậy, khi bầu thành viên BKS, tổng số phiếu bầu của Cổ đông A khi bầu BKS là $1.000 \text{ cp} \times 02 \text{ người} = 2.000 \text{ phiếu bầu}$. Nếu Cổ đông A chọn cách “Bầu đều”, chỉ cần đánh dấu “X” vào ứng viên nào mình lựa chọn, thì kết quả như sau:

- Nếu chọn 1 người => số phiếu bầu cho người đó là: $(1.000 \times 2) / 1 = 2.000$

- Nếu chọn 2 người => số phiếu bầu cho mỗi người là: $(1.000 \times 2) / 2 = 1.000$

3. Các nội dung được thông qua:

Căn cứ theo luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương thì tất cả các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 12. Biên bản, Nghị Quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phải được Ban Thư ký lập và thông qua trước khi tổng kết bế mạc Đại hội.

Điều 13. Điều khoản thi hành.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tổ chức, bầu cử và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Trong quá trình diễn ra cuộc họp Đại hội những vấn đề phát sinh chưa được quy định trong quy chế này Đoàn chủ tọa sẽ xem xét và quyết định theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Mạnh Dũng

Số: 582 /TTr-HĐQT

Hải Phòng, ngày 08 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính
và Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 31/12/2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021;

Căn cứ Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương ngày 20/6/2025;

Căn cứ báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua các chỉ tiêu chính; Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương như sau:

A. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
I	SẢN PHẨM SẢN XUẤT CHỦ YẾU			
1	- Sản xuất nước sạch đầu nguồn	Triệu m ³	75,17	75,4
2	- Sản lượng doanh thu nước sạch	Triệu m ³	64,8	67,3
3	- Tỷ lệ thất thoát, thất thu phần đầu	%	13,8	15
4	- Phát triển khách hàng	Hộ	4.000	5.679
II	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH			
1	Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ)	Triệu đồng	318.824,70	318.824,70
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	619.400	604.458
	- Nước sạch	Triệu đồng	595.750	582.987
	- Thi công xây lắp	Triệu đồng	9.000	11.012
	- Nước tinh lọc và hoạt động khác	Triệu đồng	14.650	10.459
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	558.200	543.122
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	61.200	61.336
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	48.300	48.516
III	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
1	Nộp ngân sách	Triệu đồng	79.800	83.126
	- Các loại thuế, phí	Triệu đồng	63.014	66.340
	- Cổ tức trả nhà nước	Triệu đồng	16.786	16.786
2	Tỷ suất LN trước thuế/ doanh thu	%	9,88	10,1%
3	Tỷ suất LN trước thuế/ vốn CSH	%	19,2	26,1%
4	Tổng quỹ lương người lao động	Triệu đồng	106.097	108.179
5	Tổng lao động	Người	945	934
6	Lương bình quân người/tháng	Triệu đồng	9,356	9,652

VŨ
MANH
DŨNG

Digitally signed by VŨ MANH DŨNG
DN: C=VN, L=HẢI PHÒNG, O=CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG, OU=CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, CN=VŨ MANH DŨNG
OID.2.5.2.42.15000000.100.1.1=CCCD-090075002806
Reason: I am the author of this document
Date: 2026.04.08 18:03:30+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2024.4.0



B. Báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 31/12/2025

Các chỉ tiêu chính như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN
I	Tổng tài sản	đồng	911.990.849.411
1	Tài sản ngắn hạn	đồng	73.493.071.501
2	Tài sản dài hạn	đồng	838.497.777.910
II	Tổng nguồn vốn	đồng	911.990.849.411
1	Nợ phải trả	đồng	438.134.374.130
2	Vốn chủ sở hữu	đồng	473.856.475.281

(Chi tiết tại báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 đã được công bố thông tin trên website: hdwaco.com.vn)

C. Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	đồng	48.300.000.000	48.516.171.731
2	Lợi nhuận để trả cổ tức (8,2%)	đồng	26.144.000.000	26.143.625.400
3	Trích quỹ đầu tư phát triển	đồng	14.171.000.000	9.703.234.346
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	đồng	7.985.000.000	12.669.311.985
4.1	Trích Quỹ khen thưởng	đồng		1.900.396.798
4.2	Trích quỹ Phúc lợi	đồng		10.768.915.187

D. Ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định:

Thời gian chi trả cổ tức và thực hiện các thủ tục liên quan đến chia cổ tức cho các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Tài liệu Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Vũ Mạnh Dũng



Số: 587/BC-BKS

Hải Phòng, ngày 08 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ
BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021;

Căn cứ vào Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 1065/QĐ-HĐQT ngày 29/6/2021;

Căn cứ vào Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát ban hành tại Quyết định số 1067/QĐ-BKS ngày 29/6/2021;

Căn cứ kế hoạch công tác của Ban kiểm soát và kết quả thực hiện kiểm soát của Ban kiểm soát năm 2025;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương báo cáo hoạt động của Ban năm 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU KIỂM SOÁT

1. Kiểm soát tuân thủ: Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty trong suốt niên độ, liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động của năm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm thông qua.

2. Kiểm soát hoạt động: Xem xét, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, kiểm tra trực tiếp tại các chi nhánh nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng từ đó đề xuất kiến nghị những giải pháp phù hợp cho Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty.

3. Kiểm soát Báo cáo tài chính: Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, cả năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với kiểm toán độc lập vào giữa kỳ và cuối kỳ để xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính, giám sát ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm Soát

Số TT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu là Thành viên Ban kiểm soát	Số buổi họp Ban kiểm soát tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trần Thị Thanh Ngân	Trưởng ban	16/3/2017	4	100%	
2	Nguyễn Thị Thu Hằng	KSV	16/3/2017	4	100%	
3	Trần Thị Huệ	KSV	30/6/2022	4	100%	

2. Triển khai công việc của Ban Kiểm soát Công ty

Năm 2025, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính, công tác quản lý, điều hành của Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Hàng quý Ban Kiểm soát đều tổ chức họp định kỳ đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo chức năng quy định.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

- Thẩm định các báo cáo tình hình kinh doanh, giám sát các hoạt động và đưa ra các ý kiến về báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm của Công ty.

- Theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản; xem xét các chỉ số và tỷ trọng chỉ tiêu hàng quý và năm thông qua các buổi họp định kỳ của Ban kiểm soát.

- Đề xuất việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

- Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, họp giao ban hàng tháng và các cuộc họp do Chủ tịch Hội đồng quản trị và TGD chủ trì để nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, tham gia đóng góp ý kiến trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ phê duyệt.

- Phối hợp với các phòng ban trong công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao chất lượng quản trị, hạn chế và phòng ngừa rủi ro.

3. Tổng hợp các cuộc họp của Ban Kiểm soát năm 2025

Năm 2025 Ban kiểm soát tổ chức họp 4 lần, cụ thể như sau:

Cuộc họp lần thứ nhất ngày 11/03/2025: Thông qua kết quả kiểm toán BCTC năm 2024, triển khai kế hoạch hoạt động ban 6 tháng đầu năm;

Cuộc họp lần thứ hai ngày 17/04/2025: Soát xét báo cáo tài chính quý I/2025, xây dựng báo cáo thường niên trình ĐHĐCĐ và một số công việc chuyên môn khác;

Cuộc họp lần thứ ba ngày 23/7/2025: Gồm các nội dung chính sau:

- a. Thông qua Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025;
- b. Phân tích, đánh giá các chỉ số tài chính 6 tháng đầu năm;
- c. Triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm.



Cuộc họp thứ tư ngày 25/12/2025: Gồm những nội dung sau:

a. Họp tổng kết công tác Ban kiểm soát năm 2025 và đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 2026. Xây dựng báo cáo kết quả hoạt động của Ban 6 tháng cuối năm 2025 và báo cáo tổng kết Ban trình ĐHĐCĐ

b. Triển khai kế hoạch soát xét báo cáo tài chính năm 2025

c. Tham gia ý kiến vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2026

Trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua các email, điện thoại để hoạt động được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả cao.

Trên cơ sở kiểm soát, Ban kiểm soát nhận thấy Công ty tuân thủ đúng pháp luật, không có thiếu sót trọng yếu, các yếu tố rủi ro có thể xảy ra được dự báo trước để có biện pháp phòng ngừa.

4. Đánh giá kết quả từng thành viên

4.1. Bà Trần Thị Thanh Ngân: Trưởng ban

Trưởng ban kiểm soát đã thực hiện đúng quyền và trách nhiệm theo mục 3 Điều 37, Khoản 1 Điều 38 Điều lệ Công ty; thực hiện triệu tập và chủ trì các phiên họp Ban kiểm soát; đề nghị Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin liên quan phục vụ công việc của Ban kiểm soát; tổng hợp và lập báo cáo của Ban kiểm soát sau khi có ý kiến tham khảo của Hội đồng quản trị và trình lên ĐHĐCĐ; tổng hợp và lập biên bản kiểm soát định kỳ và đột xuất của Ban kiểm soát. Phụ trách và giải quyết trực tiếp các yêu cầu đột xuất theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp hiện hành.

Thường xuyên cập nhật các chế độ, quy định của pháp luật để kiểm tra tính tuân thủ, kiểm soát về công tác đầu tư, sổ sách chứng từ kế toán.

Cùng với các thành viên Ban kiểm soát sâu sát trong việc kiểm soát hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh năm 2025 bám sát theo định hướng phát triển được ĐHĐCĐ thông qua.

4.2. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Kiểm Soát viên chuyên trách.

Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Kiểm tra, kiểm soát công tác tổ chức của Công ty;
- Kiểm tra, kiểm soát việc quản lý, sử dụng tài sản cố định và thực hiện các dự án đầu tư;
- Kiểm tra, kiểm soát công tác tổ chức hạch toán, luân chuyển chứng từ, tính hợp pháp và hợp lý chứng từ kế toán, việc thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước;
- Kiểm tra, kiểm soát việc quản lý tiền mặt, ngân hàng, công nợ, hàng hóa, tài sản ngắn hạn;
- Kiểm tra, kiểm soát doanh thu, chi phí, phân tích báo cáo tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Phối hợp làm việc với tổ chức kiểm toán độc lập để xem xét báo cáo tài chính của Công ty, cùng làm rõ các vấn đề do kiểm toán đưa ra (nếu có);
- Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Trưởng ban.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ đã bám sát nhiệm vụ được phân công, chủ động trong việc, phối kết hợp chặt chẽ với các thành viên Ban kiểm soát.

4.3. Bà Trần Thị Huệ - Kiểm Soát viên chuyên trách.

Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Kiểm tra, kiểm soát thực hiện sản xuất kinh doanh bám sát với định hướng chiến lược kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương thông qua;
- Kiểm tra, kiểm soát thực hiện hợp đồng lao động, các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người lao động;
- Kiểm soát thực hiện các quy trình sản xuất, công nghệ, quy định về an toàn lao động, công tác phòng chống cháy nổ;
- Xem xét thực hiện phân chia cổ tức, kiểm tra công tác ký kết hợp đồng;
- Kiểm tra kiểm soát việc chấp hành nghĩa vụ của Công ty theo quy định của pháp luật bao gồm: nghĩa vụ thuế, phí, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các nghĩa vụ tài chính khác;
- Phối hợp làm việc với tổ chức kiểm toán độc lập để xem xét báo cáo tài chính của Công ty, cùng làm rõ các vấn đề do kiểm toán đưa ra (nếu có);
- Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Trường ban.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ đã bám sát nhiệm vụ được phân công, chủ động trong việc phối kết hợp chặt chẽ với các thành viên Ban kiểm soát.

Trên cơ sở kết quả nêu trên, Ban kiểm soát tự đánh giá: Tập thể Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát; quá trình kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các mặt hoạt động khác của Công ty.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025

1.1. Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025

Ban kiểm soát thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình, thống nhất đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025 của Công ty cổ phần KDNS Hải Dương như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Sản lượng nước máy thương phẩm	Triệu m ³	64,8	67,3	103,79%
2	Tỷ lệ thất thoát bình quân	%	13,8	15	
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	619.400	604.458	98%
4	Tổng số lao động	Người	945	934	Giảm 11 người
5	Thu nhập bình quân/người/tháng	1.000 đ	9.356	9.652	103,16%
6	Nộp Ngân sách nhà nước	Tr.đồng	79.800	83.009	104%
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	48.300	48.516	100,447%
8	Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	%	8,2%	8,2%	100%

1.2. Thực hiện phương án tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và người lao động năm 2025

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số người	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Tr.đ/ng/th	1	37	37	100%
2	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị – Thù lao	Tr.đ/ng/th	1	3	3	100%
3	Thành viên Hội đồng quản trị (không quản lý điều hành Công ty)	Tr.đ/ng/th	1	6	6	100%
4	Trưởng ban kiểm soát	Tr.đ/ng/th	1	26	26	100%
5	Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách	Tr.đ/ng/th	2	17	17	100%
7	Thành viên Hội đồng quản trị (kiêm nhiệm chức danh quản lý) – Thù lao	Tr.đ/ng/th	4	2	2	100%

- Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: 1.362.000.000 đ

- Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động: 108.179.616.000 đ

1.3. Trích lập các quỹ theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 7.019.742.400 đ

- Quỹ đầu tư phát triển: 13.199.685.141 đ

1.4. Công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 983/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/6/2025. Tỷ lệ cổ tức: 8,1%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 810 đồng) Tổng số tiền chi trả là 25.824.800.700 đồng

b. Thời gian chi trả cổ tức: ngày 30/9/2025

Riêng cổ tức của cổ đông nhà nước thực hiện chi trả vào ngày 30/09/2025, số tiền theo quy định tại Thông tư số 61/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 đảm bảo thời hạn chi trả cổ tức trong vòng 45 ngày kể từ ngày có thông báo chi trả cổ tức.

c. Các cổ đông chưa lưu ký nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản đăng ký theo mẫu Công ty quy định.

Trong quá trình trả cổ tức Ban kiểm soát đã phối hợp với công ty hỗ trợ các cổ đông, giải đáp mọi thắc mắc liên quan đến quyền và nghĩa vụ của các cổ đông.

2. Kết quả giám sát tài chính

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE.LTD), xem xét các hồ sơ kế toán đến thời điểm 31/12/2025. Sau khi xem xét, kiểm tra Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

- Công ty đã lập và trình bày báo cáo tài chính năm 2025 trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, thực hiện hạch toán của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

- Công ty tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán, lựa chọn và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp và nhất quán, phù hợp với đặc điểm mô hình hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý của Công ty.

- Báo cáo Tài chính năm 2025, Ban kiểm soát có một số ý kiến sau:

+ Ban kiểm soát nhất trí với BCTC năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE.Ltd).

a. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty tại thời điểm 31/12/2025

(Số liệu được trích từ BCTC năm 2025 đã được kiểm toán)

Đơn vị tính: VN đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2025	01/01/2025	Tăng – Giảm
A	Tài sản ngắn hạn	73.493.071.501	68.735.849.351	4.757.222.150
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	12.140.515.042	10.192.762.023	1.947.753.019
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	17.191.502.321	20.579.056.505	(3.387.554.184)
IV	Hàng tồn kho	38.960.372.024	35.974.456.785	2.985.915.239
V	Tài sản ngắn hạn khác	5.200.682.114	1.989.574.038	3.211.108.076
B	Tài sản dài hạn	838.497.777.910	841.691.377.272	(3.193.599.362)
II	Tài sản cố định	755.895.781.887	794.741.845.684	(38.846.063.797)
IV	Tài sản dở dang dài hạn	41.273.011.830	11.616.986.977	29.656.024.853
VI	Tài sản dài hạn khác	41.328.984.193	35.332.544.611	5.996.439.582
	Tổng cộng tài sản	911.990.849.411	910.427.226.623	1.563.622.788
C	Nợ phải trả	438.134.374.130	452.242.379.973	(14.108.005.843)
I	Nợ ngắn hạn	159.966.737.462	110.904.732.929	49.062.004.533
II	Nợ dài hạn	278.167.636.668	341.337.647.044	(63.170.010.376)
D	Vốn chủ sở hữu	473.856.475.281	458.184.846.650	15.671.628.631
I	Vốn chủ sở hữu	473.856.475.281	458.184.846.650	15.671.628.631
1	Vốn góp của chủ sở hữu	318.824.708.995	318.824.708.995	
2	Vốn khác của chủ sở hữu	82.922.526.064	82.922.526.064	
3	Quỹ đầu tư phát triển	23.593.068.491	10.393.383.350	13.199.685.141
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	48.516.171.731	46.044.228.241	2.471.943.490
	Tổng cộng nguồn vốn	911.990.849.411	910.427.226.623	1.563.622.788

b. Bộ chỉ số đánh giá sức khỏe tài chính của Công ty.

STT	Chỉ tiêu	31/12/2025	01/01/2025	Chênh lệch
I. Cơ cấu tài sản				
1	Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	0,92	0,92	0
2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0,08	0,08	0
II. Cơ cấu nguồn vốn				
1	Nợ phải trả/Vốn CSH	0,92	0,99	(0,07)
2	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,48	0,50	(0,02)
3	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	0,52	0,50	0,02

III. Khả năng thanh toán.				
1	Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng TS/Tổng nợ phải trả)	2,08	2,01	0,07
2	Khả năng thanh toán hiện hành (TSNH/Nợ NH)	0,46	0,62	(0,16)
3	Khả năng thanh toán nhanh (TSNH-HTK/Nợ NH)	0,22	0,30	(0,08)
4	Khả năng thanh toán nợ dài hạn (Giá trị còn lại của TSCĐ/Nợ DH)	2,72	2,33	0,39
5	Khả năng thanh toán lãi vay (LN trước thuế và lãi vay/lãi vay)	5,77	4,88	0,89
IV. Hiệu quả.				
1	Tỷ suất sinh lợi của tổng tài sản - ROA (LNST/Tổng TS)	5,32%	5,06%	0,26
2	Tỷ suất lợi nhuận vốn chủ sở hữu - ROE (LNST/Vốn CSH)	10,24%	10,05%	0,19
3	Tỷ suất sinh lợi doanh thu thuần - ROS (LNST/Doanh thu thuần)	8,04%	8,09%	(0,05)
4	EPS - Tỷ suất lợi nhuận trên cổ phiếu (LNST/Tổng cổ phiếu)	1.521,72	1.444,19	77,53
5	BV - Giá trị sổ sách (Tổng TS – TSCĐ vô hình – Tổng nợ)/ Tổng số cổ phiếu lưu hành	14.863	14.368	495

Nhận xét: Theo số liệu trên BCTC năm 2025 và bảng tính toán bộ chỉ số đánh giá sức khỏe tài chính của Công ty thì chúng tôi có một số nhận xét như sau:

- Về cơ cấu tài sản: Không có sự thay đổi về cơ cấu tài sản, nhưng xét từng chỉ tiêu tài chính cụ thể thì có nhiều sự thay đổi có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:

+ Tài sản ngắn hạn tăng 4.757.222.150đ, chủ yếu do tài sản ngắn hạn khác tăng 3.211.108.076đ và hàng tồn kho tăng 2.985.915.239đ. Công ty đã rất tích cực đơn đốc thu hồi công nợ, các khoản phải thu ngắn hạn giảm -3.387.554.184đ. Tuy nhiên hàng tồn kho tăng Công ty cần tích cực rà soát tận dụng sử dụng hàng tồn kho có sẵn trong kho từ đó tiết kiệm được nguồn tiền hiệu quả hơn.

+Tài sản dài hạn giảm -3.193.599.362, trong đó là do TSCĐ giảm - 38.846.063.797 đ, tài sản dài hạn khác tăng 5.996.439.582đ, tuy nhiên TSCĐ đang tăng 29.656.024.853đ.

- Về cơ cấu nguồn vốn: Cơ cấu Nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu giảm -0,07 và Nợ phải trả/tổng nguồn vốn giảm -0,02 là do Nợ phải trả năm 2025 giảm - 14.108.005.843 đồng so với năm 2024 và cơ cấu NVCSH/Tổng NV tăng +0,02. Công ty đã rất nỗ lực trong việc cân đối nguồn tiền trả nợ, đồng thời ổn định dòng tiền để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Về hệ số thanh toán năm 2025 so với năm 2024 khả năng thanh toán của Công ty vẫn duy trì tốt: hệ số thanh toán tổng quát tăng 0,07; tuy nhiên hệ số thanh toán hiện hành giảm -0,16, hệ số thanh toán nhanh giảm 0,08 là do thay đổi về thời gian chi trả quyết toán lương cho NLĐ, hệ số thanh toán nợ dài hạn tăng 0,39 và hệ số thanh toán lãi vay tăng nhiều 0,88 do năm 2025 Công ty đã rất tích cực bố trí dòng tiền dài hạn để thanh toán các khoản công nợ, lợi nhuận trước thuế năm 2025 tăng so với năm 2024.

- Về hệ số đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh:

+ Các chỉ số ROA tăng 0,26 do tỷ trọng tăng của lợi nhuận nhiều hơn tỷ trọng tăng của tài sản, ROE tăng 0,19 do tỷ trọng tăng của lợi nhuận cao hơn tỷ trọng tăng của Vốn chủ sở hữu, ROS giảm -0,04 do tỷ trọng tăng của lợi nhuận thấp hơn tỷ trọng tăng của doanh thu

+ Chỉ số EPS tăng 77,53 do lợi nhuận sau thuế năm 2025 tăng so với năm 2024

+ Chỉ số BV tăng +495 so với năm 2024 cho thấy hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn được đảm bảo và phát triển.

c. Tình hình các khoản công nợ

* Các khoản phải thu:

Chỉ tiêu	01/01/2025	31/12/2025	Chênh lệch
Phải thu của khách hàng	16.281.850.329	13.921.636.561	-2.360.213.768
Nợ phải thu	1.733.869.651	1.252.530.377	-481.339.274
Phải thu khác	2.563.336.525	2.017.335.383	-546.001.142
Tổng	20.579.056.505	17.191.502.321	-3.387.554.184

Nhận xét:

- Nợ phải thu cuối kỳ giảm 3.387.554.184 đồng, trong đó chủ yếu do phải thu của khách hàng giảm 2.360.213.768 đ. Các khoản phải thu đều giảm so với năm trước. Tuy nhiên, nợ phải thu vẫn cao, nhiều khách hàng vẫn chây ỳ, nợ đọng tiền nước quá lâu. Đề nghị Công ty tiếp tục tăng cường công tác thu hồi công nợ, điều chỉnh các quy định về thanh toán đối với các khách hàng lớn nhằm hạn chế tối đa công nợ phải thu, tăng dòng tiền cho Công ty.

* Các khoản phải trả

	Chỉ tiêu	31/12/2025	01/01/2025	Chênh lệch
I	Nợ ngắn hạn	159.966.737.462	110.904.732.929	49.062.004.533
1	Phải trả người bán ngắn hạn	62.743.754.475	56.115.265.035	6.628.489.440
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.890.446.231	1.348.512.412	541.933.819
3	Thuế & các khoản phải nộp NN	11.744.846.494	10.964.933.592	779.912.902
4	Phải trả người lao động	19.694.372.672	8.879.440.147	10.814.932.525
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.135.001.249	154.241.320	980.759.929
6	Phải trả ngắn hạn khác	19.183.851.477	16.296.890.827	2.886.960.650
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	40.942.464.050	8.863.582.450	32.078.881.600
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.632.000.814	8.281.867.146	(5.649.866.332)
II	Nợ dài hạn	278.167.636.668	341.337.647.044	(63.170.010.376)
1	Phải trả dài hạn khác	105.288.020.313	112.490.020.313	(7.202.000.000)
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	172.879.616.355	228.847.626.731	(55.968.010.376)
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	438.134.374.130	452.242.379.973	(14.108.005.843)

- Nợ phải trả cuối kỳ giảm 14.108.005.843đ, do Nợ ngắn hạn tăng 49.062.004.533 đ và nhưng Nợ dài hạn giảm mạnh 63.170.010.376 đ. Nợ ngắn hạn tăng nhiều dẫn đến vốn lưu động ròng âm làm ảnh hưởng đến dòng tiền lưu động. Năm 2024 vốn lưu động ròng là -42.168.883.578đ, năm 2025 là -86.473.665.961đ. Nguyên nhân là do thay đổi thời gian chi trả quyết toán lương cho NLĐ. Tuy nhiên vốn lưu động ròng âm nhiều vẫn làm ảnh hưởng đến dòng tiền của Công ty. Do vậy đề nghị Công ty sắp xếp cân đối lại nguồn vốn, nhanh chóng thiết lập lại trạng thái cân bằng tài chính.

d. Công tác đầu tư XDCB

- Các dự án công trình chuyển tiếp từ năm 2024 sang: 46 công trình

- Các dự án công trình đầu tư mới năm 2025: 52 công trình

Năm 2025, giá trị ĐTXDCB hoàn thành giảm 421.666.132đ so với năm 2024 (Năm 2024: 71.287.014.315 đ; năm 2025: 70.865.348.183đ);

Năm 2025, giá trị ĐTXDCB dở dang cuối kỳ tăng 29.656.024.853 đồng so với năm 2024 (Năm 2024: 11.616.986.977 đ, năm 2025: 41.273.011.830đ). Công ty đang tập trung đầu tư, nâng cấp các dự án để đảm bảo cung cấp nước đến các khu vực xa còn tình trạng thiếu nước. Năm 2025 Công ty đưa vào tăng tài sản công trình đầu tư XDCB hoàn thành tổng giá trị 68.125.636.013 đ. Tuy nhiên giá trị ĐTXDCB dở dang cao. Đề nghị Công ty đẩy nhanh tiến độ, nhanh chóng đưa các công trình vào sử dụng, tránh gây ứ đọng vốn, gây tăng chi phí lãi vay và làm giảm hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.

Các công trình dự án đầu tư năm 2025 đều là những công trình dự án quan trọng, thiết yếu, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Những công trình sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng đã phát huy giá trị kinh tế, xã hội đảm bảo mục tiêu cung cấp đầy đủ nước sạch sinh hoạt cho nhân dân và nước sạch sản xuất cho các cơ quan, doanh nghiệp.

e. Tài sản cố định hữu hình

* Nguyên giá:

- Số dư đầu kỳ: 2.068.148.426.795 đ

- Tăng trong kỳ: 71.156.449.104 đ, trong đó:

+ Tăng do mua sắm mới TSCĐ: 3.030.813.091 đ

+ Tăng do đầu tư XDCB hoàn thành: 68.125.636.013 đ

- Giảm trong kỳ : 1.678.080.584 đ, trong đó:

+ Giảm do tháo dỡ: 1.678.080.584 đ

- Số dư cuối kỳ: 2.137.626.795.315 đ

Trong đó tài sản hết khấu hao vẫn sử dụng: 509.967.926.694 đ

* Giá trị hao mòn lũy kế

- Số dư đầu kỳ: 1.273.492.914.444 đ

- Tăng trong năm: 108.813.537.577 đ

- Giảm do tháo dỡ: 571.339.722 đ

- Số dư cuối kỳ: 1.381.735.112.299 đ

* Giá trị còn lại

- Giá trị còn lại đầu kỳ: 794.655.512.351 đ

- Giá trị còn lại cuối kỳ: 755.891.683.016 đ

f. Đánh giá về giao dịch giữa Công ty với người có liên quan

Người có liên quan thực hiện giao dịch với Công ty là bà Phạm Thị Mận – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cấp nước Phúc Hưng Hải Dương, là đại diện ủy quyền của Công ty cấp nước Phúc Hưng là tổ chức sở hữu 12% cổ phần. Hiện bà Phạm Thị Mận đang giữ chức thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần KDNS Hải Dương

Hợp đồng giữa mua bán nước qua đồng hồ tổng giữa Công ty cổ phần KDNS Hải Dương và Công ty cấp nước Phúc Hưng đã được ĐHĐCĐ năm 2017 chấp thuận.

Các giao dịch phát sinh trong năm 2025 như sau:

Mua hàng: 16.674.822.000 đ tăng 2.566.047.600 đ so với năm 2024

Phải trả người bán: 258.960.600 đ giảm 1.018.815.280 đ so với năm 2024

3. Giám sát việc thực hiện Nội quy, quy chế và đảm bảo chế độ, quyền lợi của người lao động.

Công ty đã xây dựng được hệ thống các quy chế quản lý nội bộ: Quy chế tổ chức và quản lý, Quy chế tổ chức cán bộ, Quy chế khoán tiền lương và các chi phí khác, Quy chế thi đua khen thưởng, Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động....Trong năm qua Công ty đã tuân thủ đúng và nghiêm chỉnh các quy định trong Quy chế quản lý nội bộ và các quy định khác của pháp luật.

Các chế độ quyền lợi của người lao động trong Công ty được thực hiện đúng Luật lao động; việc chi trả lương hàng tháng thực hiện đúng thời gian quy định, các chế độ thi đua khen thưởng cũng như các khoản phúc lợi được thực hiện đầy đủ, thu nhập của người lao động được đảm bảo ổn định và cao hơn kế hoạch.

IV. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG.

1. Đối với Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 20/6/2025. Hội đồng quản trị đã tổ chức 07 cuộc họp, ban hành 07 Nghị quyết và các quyết định, văn bản phê duyệt. Các cuộc họp và hoạt động của Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành, được sự thống nhất cao của các thành viên.

2. Đối với Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc đã triển khai để các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, tuân thủ theo các quy định của pháp luật, chỉ đạo quyết liệt chi tiết, cụ thể kịp thời, có đánh giá, kiểm soát việc thực hiện tại tất cả các đơn vị. Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban Tổng Giám đốc để điều hành sản xuất kinh doanh; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

3. Đối với các nhà đầu tư, cổ đông

Giữa hai kỳ đại hội đồng cổ đông thường niên 2024-2025, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hay cổ đông lớn theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

8000
CÔNG TY
PHÂN
DOANH
SÁCH
DƯƠNG
HẢI P

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và người điều hành khác của công ty và các đơn vị trực thuộc

Ban kiểm soát luôn luôn phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các người điều hành khác trong các hoạt động của Ban. Sẵn sàng tiếp nhận thông tin kiểm tra xem xét khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị, của Ban Tổng giám đốc và các cổ đông.

- Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đã cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, quyết định cho BKS, tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giúp BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

- Tham gia xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2026;
- Thẩm định BCTC hàng quý, bán niên và cả năm 2026;
- Tham gia công tác chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
- Kiểm tra, giám sát các thủ tục trình tự công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 6 tháng, cả năm;
- Đánh giá lại cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ;
- Đề xuất lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính năm 2026;
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ về chi trả cổ tức năm 2025 và thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026;
- Thực hiện các chương trình soát xét khác.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, hoạt động Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát năm 2025.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua.

Nơi nhận:

- BTC ĐHĐCĐ;
- HĐQT; Ban TGD;
- Ban KS;
- Lưu VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Trần Thị Thanh Ngân

Số: 588/TTr-BKS

Hải Phòng, ngày 08 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Thông qua tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập
các báo cáo tài chính năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương thông qua ngày 25/6/2021;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 1065/QĐ-HĐQT ngày 29/6/2021;

Căn cứ Quyết định số 3830/QĐ-BTC ngày 14/11/2025 của Bộ tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026;

Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn, danh sách đề xuất lựa chọn các doanh nghiệp kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty năm 2026 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập thuộc danh sách các doanh nghiệp kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026 theo quyết định số 3830/QĐ-BTC ngày 14/11/2025 của Bộ tài chính và được UBCK nhà nước chấp thuận;

- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và kinh nghiệm, trung thực, khách quan, có uy tín, đề cao đạo đức nghề nghiệp;

- Không có quan hệ mua bán cổ phiếu, tài sản hoặc góp vốn liên doanh với Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương;

- Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán;

- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Danh sách đề xuất các đơn vị kiểm toán:

1. Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE)

2. Công ty TNHH kiểm toán An Việt (ANVIET)

3. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY (UHY)

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn và ký kết hợp đồng đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. BAN KIỂM SOAT

Trưởng ban



Trần Thị Thanh Ngân

Số: 590 /BC-HĐQT

Hải Phòng, ngày 08 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
Công khai lợi ích liên quan của người nội bộ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021.

Qua tổng báo cáo công khai của người nội bộ công ty, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương tổng hợp báo cáo Đại hội đồng cổ đông về công khai lợi ích liên quan của người nội bộ cụ thể như sau:

1. Danh sách người nội bộ công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Mạnh Dũng	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên HĐQT- Tổng giám đốc
3	Nguyễn Văn Phụng	Phó Chủ tịch HĐQT
4	Vũ Văn Nhân	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc
5	Nguyễn Thái Dũng	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc
6	Nguyễn Thị Hương	Kế toán trưởng
7	Phạm Thị Mận	Thành viên HĐQT
8	Vũ Chí Phương	Thành viên HĐQT- Trưởng phòng TCHC
9	Trần Thị Thanh Ngân	Trưởng Ban kiểm soát
10	Nguyễn Thị Thu Hằng	Thành viên Ban kiểm soát
11	Trần Thị Huệ	Thành viên Ban kiểm soát
12	Trần Hữu Định	Thư ký công ty – Người quản trị nội bộ

2. Lợi ích có liên quan của người nội bộ

2.1. Ông Vũ Mạnh Dũng – Chủ tịch HĐQT

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 39.400 cổ phiếu, chiếm 0,12% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho UBND thành phố Hải Phòng: 12.354.458 cổ phiếu, chiếm 38,75% vốn điều lệ thực góp.

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Vũ Thị Hà	Em gái	7.300	0,0229
2	Nguyễn Bá Quyết	Em rể	232.200	0,73

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Hưởng lương Chủ tịch HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.2. Ông Nguyễn Thanh Sơn – Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 30.100 cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho UBND thành phố Hải Phòng: 2.789.716 cổ phiếu, chiếm 8,75% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Em gái	7.065	0,022
2	Nguyễn Văn Đoàn	Anh rể	36.900	0,116
3	Vũ Bá Long	Em rể	27.300	0,086

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Tổng giám đốc công ty và thù lao thành viên HĐQT.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.3. Ông Nguyễn Văn Phụng - Phó Chủ tịch HĐQT

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 28.700 cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện: không có.

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Trâm Anh	Con gái	8.100	0,025
2	Phạm Văn Thao	Con rể	3.300	0,01

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Phó Tổng giám đốc (nghỉ hưu kể từ ngày 01/11/2025) và thù lao Phó chủ tịch Hội đồng quản trị.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.4. Ông Vũ Văn Nhân - Thành viên HĐQT – PTGD

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 29.200 cổ phiếu, chiếm 0,092% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho UBND thành phố Hải Phòng: 2.789.716 cổ phiếu, chiếm 8,75% vốn điều lệ thực góp.

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Vũ Văn Lực	Em trai	6.300	0,0198
2	Vũ Văn Tuấn	Em trai	2.000	0,0063

3	Vũ Văn Tú	Em trai	6.600	0,0207
---	-----------	---------	-------	--------

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Phó tổng giám đốc và thù lao thành viên HĐQT.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.5. Ông Nguyễn Thái Dũng – Thành viên HĐQT – PTGD

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 21.851 cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho UBND thành phố Hải Phòng: 2.789.716 cổ phiếu, chiếm 8,75% vốn điều lệ thực góp.

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Phó tổng giám đốc và thù lao thành viên HĐQT.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.6. Bà Nguyễn Thị Hương - Kế toán trưởng

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 24.325 cổ phiếu, chiếm 0,076% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Đỗ Ngọc Phương	Chồng	6.300	0,020
2	Đỗ Minh Phương	Con gái	5.100	0,016
3	Nguyễn Thị Hằng	Chị gái	6.365	0,020

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Kế toán trưởng và phụ cấp Trưởng phòng Tài chính kế toán.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.7. Bà Phạm Thị Mận - Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT – Công ty cổ phần cấp nước Phúc Hưng Hải Dương

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho Công ty cổ phần cấp nước Phúc Hưng Hải Dương: 3.900.000 cổ phiếu, chiếm 12,232% vốn điều lệ thực góp.

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp.

Sở hữu chứng khoán của cá nhân tại công ty khác: Cổ phần tại Công ty cổ phần cấp nước Phúc Hưng Hải Dương chiếm 40% vốn điều lệ; cổ phần tại Công ty TNHH Hà Đức Trang chiếm 95% vốn điều lệ.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Hội đồng quản trị.
Lợi ích khác liên quan đối với Công ty: Không có.

2.8. Ông Vũ Chí Phương – Thành viên HĐQT – Trưởng phòng TCHC

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 13.251 cổ phiếu, chiếm 0,041% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương trưởng phòng và thù lao thành viên HĐQT.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.9. Bà Trần Thị Thanh Ngân - Trưởng BKS

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 11.851 cổ phiếu, chiếm 0,037% vốn điều lệ.

Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Trưởng Ban kiểm soát

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.10. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thành viên BKS

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 8.400 cổ phiếu, chiếm 0,026% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Quốc Nghĩa	Anh trai	7.865	0,025
2	Phạm Thị Yến	Chị dâu	8.200	0,02

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương thành viên Ban kiểm soát chuyên trách.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.11. Bà Trần Thị Huệ - Thành viên BKS

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phiếu, chiếm 0,003% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương thành viên Ban kiểm soát chuyên trách.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.12. Ông Trần Hữu Định – Thư ký công ty – Người phụ trách quản trị công ty

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 5.365 cổ phiếu, chiếm 0,00017% vốn điều lệ.

Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Thư ký công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

- Hợp đồng mua nước sạch với nhà đầu tư chiến lược là Công ty cổ phần cấp nước Phúc Hưng Hải Dương;

- Hợp đồng bán nước sạch cho nhà đầu tư chiến lược là Công ty cổ phần cấp nước Xuân Hưng.

Các hợp đồng chuyển tiếp trước khi công ty chuyển đổi mô hình sang công ty cổ phần, giá bán buôn nước sạch theo phương án giá tiêu thụ nước sạch được UBND tỉnh Hải Dương (cũ) phê duyệt.

Trên đây là báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ thường niên thảo luận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Tài liệu Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Mạnh Dũng

Số: 591 /TTr-HĐQT

Hải Phòng, ngày 08 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
thời gian còn lại nhiệm kỳ 2022-2027

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021;

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của Ông Nguyễn Văn Phụng – Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Căn cứ số lượng hồ sơ đề cử, ứng cử tính đến thời điểm 24h ngày 18/4/2026;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị đề cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét quyết định:

I. Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Văn Phụng (có đơn từ nhiệm kèm theo).

II. Danh sách ứng cử để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

Căn cứ danh sách đề cử của Hội đồng quản trị (theo quy định tại Khoản 3 Điều 24 Điều lệ tổ chức và hoạt động, Khoản 2.4 Điều 3 Quy chế quản trị nội bộ Công ty).

Căn cứ năng lực, phẩm chất, uy tín và điều kiện có thể hoàn thành chức trách nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị nếu được bầu của người được đề cử, đối chiếu với tiêu chuẩn làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động, Luật doanh nghiệp.

Đại diện Chủ sở hữu – UBND thành phố Hải Phòng đề cử các ông/bà có tên sau để Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027 gồm:

1. Ông Nguyễn Đức Dũng, giới tính Nam, sinh ngày 14/7/1970;

- Số thẻ căn cước công dân: 030070005500 cấp ngày 10/8/2022 nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH.

- Địa chỉ thường trú: Số 85, Nguyễn Đình Bể, phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Phòng

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên BTV Đảng ủy Công ty - Bí thư chi bộ Phòng Kế hoạch kinh doanh



- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí, Kỹ sư Cấp thoát nước.
- Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
(có sơ yếu lý lịch của ứng viên kèm theo)

2. Các nhân sự đề cử khác (nếu có) sẽ được báo cáo cụ thể tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Tài liệu Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Mạnh Dũng



Số: 592 /TB-HĐQT

Hải Phòng, ngày 08 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc đề cử, ứng cử Thành viên HĐQT
Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương nhiệm kỳ 2022-2027

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; và Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 có hiệu lực 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương có hiệu lực từ ngày 25/6/2021;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 1065/QĐ-HĐQT ngày 29/6/2021.

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương thường niên năm 2022 đã bầu Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2022-2027, trong quá trình công tác các Thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, đưa Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đạt được nhiều thành công trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên năm 2025 Ông Nguyễn Văn Phụng – Thành viên HĐQT – Người đại diện phần vốn nhà nước đã xin từ nhiệm do đến tuổi nghỉ hưu hưởng chế độ, Ông Nguyễn Văn Phụng cũng xin từ nhiệm không tham gia công tác của Hội đồng quản trị và sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phê chuẩn để triển khai thực hiện.

Để đảm bảo tính khách quan và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty về cơ cấu HĐQT, đồng thời tăng cường năng lực quản trị, kiểm soát của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương và chuẩn bị nhân sự đủ tiêu chuẩn, điều kiện làm Thành viên HĐQT, đưa vào danh sách ứng cử, đề cử trình Đại hội đồng cổ đông bầu, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đề nghị Quý vị cổ đông đủ điều kiện (theo văn bản đính kèm) tham gia đề cử, ứng cử của Thành viên HĐQT, thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027 với số lượng thành viên bổ sung như sau:

- Bổ sung 01 thành viên.



Hồ sơ đề cử, ứng của Quý vị Cổ đông vui lòng gửi về Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương trước ngày 18/4/2026. Các hồ sơ đề cử, ứng cử mà Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương nhận được sau ngày 18/4/2026 đều không có giá trị.

Địa chỉ nhận hồ sơ: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương – Số 10, đường Hồng Quang, phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng (điện thoại: 02203.859010).

Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương sẽ tập hợp danh sách các cá nhân đủ điều kiện được ứng cử, đề cử theo pháp luật và công bố trên website của Công ty. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông báo đến Quý vị cổ đông và phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

Các hồ sơ có liên quan được đăng tải tại website: hdwaco.com.vn.

Hội đồng quản trị công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Mạnh Dũng



Hải Phòng, ngày 08 tháng 4 năm 2026

**TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐỀ CỬ ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022-2027
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG**
(Kèm theo Thông báo số: *592* /TB-KDNS ngày 08/4/2026
của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; và Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 có hiệu lực 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương có hiệu lực từ ngày 25/6/2021;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 1065/QĐ-HĐQT ngày 29/6/2021.

Các nguyên tắc đề cử, ứng của nhân sự để bầu Thành viên HĐQT Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương nhiệm kỳ 2022-2027 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được thực hiện như sau:

I. Tiêu chuẩn điều kiện ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương

1. Những tổ chức, cá nhân sau đây không được là Thành viên HĐQT của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương

a) Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân sử dụng tài sản nhà nước để thành lập doanh nghiệp kinh doanh thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình;

b) Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

c) Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp hoặc quản lý tại doanh nghiệp nhà nước;

d) Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;

đ) Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người bị mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; tổ chức không có tư cách pháp nhân;

e) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; các trường hợp khác theo quy định của Luật Phá sản, Luật Phòng, chống tham nhũng.

Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh có yêu cầu, người đăng ký thành lập doanh nghiệp phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp cho Cơ quan đăng ký kinh doanh;

g) Tổ chức là pháp nhân thương mại bị cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định theo quy định của Bộ luật Hình sự.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng bị cấm theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; và Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 có hiệu lực 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty.

II. Quyền đề cử, ứng cử Thành viên HĐQT của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền được đề cử một ứng viên; từ 20% đến dưới 35% được đề cử 02 người; từ 35% đến dưới 50% được đề cử 03 người; từ 50% đến dưới 65% được đề cử 04 người; và từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

III. Hồ sơ ứng cử, đề cử:

Cổ đông, nhóm cổ đông có nhu cầu đề cử, ứng cử Thành viên HĐQT phải gửi đến Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương các hồ sơ, tài liệu sau:

1. Thông báo ứng cử, đề cử ứng viên để bầu Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 (03 bản), trong đó cam kết ứng viên đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (chi tiết theo mẫu quy định của Công ty và được đăng tải trên website: hdwaco.com.vn)

2. Sơ yếu lý lịch cử ứng viên (03 bản): Thực hiện theo mẫu quy định của Công ty và được đăng tải trên website: hdwaco.com.vn.

3. Bản kê khai người có liên quan và bản cung cấp thông tin theo quy định Phụ lục III Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính (03 bản):



Thực hiện theo mẫu quy định của Công ty và được đăng tải trên website: hdwaco.com.vn.

4. Bản sao các văn bằng chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn cử ứng viên; Tài liệu chứng minh đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện “Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty” đối với ứng viên HĐQT.

5. Bản sao Căn cước công dân được chứng thực.

IV. Nguyên tắc lập hồ sơ ứng cử, đề cử:

1. Hồ sơ phải được lập bằng song ngữ Tiếng Việt và Tiếng Anh; Thông tin tiếng Anh phải đồng nhất với tiếng Việt; nếu có khác biệt, thông tin tiếng Việt sẽ được áp dụng chính thức.

2. Các bản sao hồ sơ, tài liệu của ứng viên được đề cử, ứng cử phải là bản sao từ sổ gốc hoặc là bản sao được chứng thực từ bản chính theo quy định của pháp luật.

3. Các ứng viên được đề cử, ứng cử phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của hồ sơ.

Ghi chú: Các mẫu biểu được đăng tải tại mục “Quan hệ cổ đông” phần “Thông báo cổ đông” trên website: hdwaco.com.vn của Công ty.

002
TY
IÂN
OAN
SAC
JON
HAI

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Ảnh màu
(4 x 6 cm)

- 1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa):
 2) Tên gọi khác:.....
 3) Sinh ngày: ... tháng ... năm, Giới tính (nam, nữ):
 4) Nơi sinh:
 5) Quê quán:

- 6) Dân tộc: 7) Tôn giáo:
 8) Nơi đăng ký bộ khẩu thường trú:
 (Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
 9) Nơi ở hiện nay:
 (Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
 10) Số điện thoại liên hệ:
 11) Nghề nghiệp:
 12) Trình độ:
 12.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào):
 12.2- Trình độ chuyên môn cao nhất:
 (TSKH, TS, Ths, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chuyên ngành)
 12.3- Ngoại ngữ: 12.4- Tin học:
 (Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D.....) (Trình độ A, B, C,.....)
 13) Quá trình công tác (nêu tóm tắt thời gian, nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

TT	Thời gian (Tháng/Năm)	Nơi làm việc (Tên tổ chức làm việc)	Chức vụ	Vị trí làm việc
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1				
2				
3				

14) Số chứng minh nhân dân/CCCD: Ngày cấp: .../.../.....

15) Đặc điểm lịch sử bản thân:

- Người có liên quan (là người có liên quan theo quy định của Luật Chứng khoán)

TT	Tên người có liên quan	Mối quan hệ	GCNĐKKD (tổ chức)/ CMND, CCCD (Công dân Việt Nam)/ Hộ chiếu (Người nước ngoài) ngày cấp, nơi cấp	Nơi học tập/ làm việc/ khác	Vị trí công việc	Tên công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ có vốn góp	Tỷ lệ nắm giữ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1							
2							
3							

Ghi chú: Đối tượng áp dụng là cổ đông, thành viên góp vốn sở hữu từ 10% trở lên vốn điều lệ công ty chứng khoán, Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật.

- Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình sở hữu cổ phần hoặc tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân)

TT	Tổ chức góp vốn	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ đại diện (%)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1					
2					

3					
---	--	--	--	--	--

Ghi chú:

+ Cột (5) Tỷ lệ đại diện là tỷ lệ % vốn góp của tổ chức góp vốn mà người kê khai được quyền đại diện.

+ Cột (6) Tỷ lệ nắm giữ là tỷ lệ % vốn góp của người kê khai nắm giữ.

- Có quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương (có, không)?:

.....
- Có hành vi vi phạm pháp luật (có, không)?:

- Năng lực hành vi dân sự (đầy đủ/hạn chế/mất năng lực hành vi dân sự)?:

.....
- Có khoản nợ với công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương (có, không)?:

16) Số cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền đại diện của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương:

.....
.....

17) Cam kết trước pháp luật

Tôi cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh ... tại công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

- Thông báo cho Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai này phát sinh sau thời gian Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương tiếp nhận hồ sơ.

- Các thông tin cá nhân Tôi cung cấp cho Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

..... ngày... tháng... năm 2026

(Chứng thực chữ ký người khai)

Người khai

Tôi xin cam đoan những lời khai trên
đây là đúng sự thật
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

MẪU

(dành cho cá nhân/tổ chức đề cử, giới thiệu ứng viên
tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO

**ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022-2027
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; và Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 có hiệu lực 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương có hiệu lực từ ngày 25/6/2021;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 1065/QĐ-HĐQT ngày 29/6/2021,

Căn cứ Thông báo số /TB-KDNS ngày 08/4/2026 của Hội đồng quản trị việc đề cử cá nhân tham gia Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022-2027;

Tôi/chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu/tự nguyện tập hợp thành nhóm cổ đông sở hữucổ phần phổ thông của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, bao gồm:

STT	HỌ TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ CMND/ĐKKD	SL CP HDW SỞ HỮU	TỶ LỆ/TỔNG SỐ CỔ PHẦN CỦA HDW	CHỮ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU TRONG TRƯỞNG HỢP CỔ ĐÔNG LÀ TỜ CHỨC/PHÁP NHÂN/ DOANH NGHIỆP)
1	Công ty ...				
2	Ông/Bà :....				
3					
4					
....					
	TỔNG CỘNG				

Ghi chú : (một số thông tin về HDW)

Vốn điều lệ: 318.824.700.000 đồng

KL CP đang niêm yết: 31.882.470 cp

KL CP đang lưu hành: 31.882.470 cp



Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn liên quan đến việc đề cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, nhiệm kỳ 2022-2027, Chúng tôi nhất trí đề cử:

Họ tên ứng cử viên	CMND/CCCD, ngày cấp, nơi cấp	Chức danh đề cử ¹		Điều kiện, tiêu chuẩn theo luật định
		Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập	
1				
2				

1. Các ứng cử viên nêu trên đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo luật định.
2. Tôi/chúng tôi luôn đảm bảo duy trì tỷ lệ sở hữu số cổ phần HDW trong thời hạn yêu cầu theo luật định nhằm đảm bảo hiệu lực pháp lý của việc đề cử các ứng viên trên, để Đại hội đồng cổ đông bầu vào Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.
3. Tôi/ Chúng tôi xin gửi kèm theo thông báo này danh sách và hồ sơ có liên quan của ứng cử viên lập theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.
4. Trong trường hợp cần thêm thông tin chi tiết, đề nghị liên lạc với Ông/bà:....., số điện thoại:là đại diện cho nhóm cổ đông.

Trân trọng,

....., ngày.....tháng.....năm 2026
CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CHO NHÓM CỔ ĐÔNG
 (ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



¹ Đánh dấu "x" vào ô chức danh lựa chọn đề cử.

BÁO CÁO CÔNG KHAI NHỮNG THÔNG TIN, LỢI ÍCH CÓ LIÊN QUAN

I - THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên:
- Ngày sinh :
- Số CMTND/hộ chiếu:
- Địa chỉ thường trú:
- Nơi công tác và chức vụ hiện tại:
- Điện thoại:
- Email:
- Số lượng cổ phần HDW đại diện: cổ phần chiếm tỷ lệ % tổng số cổ phần của HDW;
- Số lượng cổ phần HDW cá nhân nắm giữ: cổ phần chiếm tỷ lệ % tổng số cổ phần của HDW;
- Tài khoản chứng khoán số.....mở tại Công ty Chứng khoán.....ngày
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):

II - NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN (Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Điều 4.46 Luật Chứng khoán)

Những người có quan hệ thân thuộc (Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;)

Họ và tên	Mối quan hệ	Địa chỉ thường trú	Chức vụ, nơi làm việc hiện nay	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	TK chứng khoán, Nơi mở, ngày mở TKCK	Số lượng cổ phần HDW cá nhân nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%) / Tổng VDL
	Cha						
	Mẹ						
	Vợ						
	Chồng						
	Con						



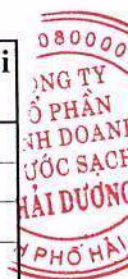
	Anh, chị, em ruột						
--	-------------------	--	--	--	--	--	--

III - Danh sách những Doanh nghiệp mà tôi đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 5% vốn điều lệ trở lên

Tên Doanh nghiệp	Trụ sở chính	Ngành, nghề kinh doanh	Số, ngày cấp, nơi cấp giấy chứng nhận ĐKKD/Giấy phép thành lập	Số cổ phần/vốn góp	Tỷ lệ/VĐL Doanh nghiệp	Thời điểm góp vốn

IV - Danh sách những Doanh nghiệp mà tôi đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)

Tên doanh nghiệp	Trụ sở chính	Ngành, nghề kinh doanh	Số, ngày cấp, nơi cấp giấy chứng nhận ĐKKD/Giấy phép thành lập	Chức vụ đang nắm giữ tại doanh nghiệp



V - Công ty mà Người có liên quan cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng CP hoặc vốn góp trên 35% VDL

Tên doanh nghiệp	Trụ sở chính	Ngành, nghề kinh doanh	Số, ngày cấp, nơi cấp giấy chứng nhận ĐKKD/ GP thành lập	Tên người khai/người liên quan	Mối quan hệ với người khai	Số cp/ vốn góp sở hữu	Tỷ lệ (%)/ VDL

Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là hoàn toàn đầy đủ, chính xác và trung thực. Nếu sai tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật.

....., Ngàythángnăm
NGƯỜI KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)



Phụ lục III
Appendix III
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020
of the Minister of Finance)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

....., ngày... tháng... năm.....
....., day.... month.... year.....

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên/Full name:

2/ Giới tính/Sex:

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth:

4/ Nơi sinh/Place of birth:

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ID card No. (or Passport No.):..... Ngày cấp/Date of
issue..... Nơi cấp/Place of issue.....

6/ Quốc tịch/Nationality:

7/ Dân tộc/Ethnic:

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

9/ Số điện thoại/Telephone number:

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Organisation's name subject to information
disclosure rules:

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Current position in an
organization subject to information disclosure:



13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies:*

14/ Số CP nắm giữ:....., chiếm.....% vốn điều lệ, trong đó:*Number of owning shares....., accounting for.....% of charter capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation):*

+ Cá nhân sở hữu/*Owning by individual:*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any):*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*/*List of affiliated persons of declarant:*

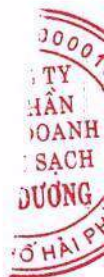


* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019
Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/Head office addresses	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became an affiliated person / internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person / internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Nguyễn Văn A	xxxxxx xx	Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors		CMND ID	024123 456	17/12/2015	HCMC ity's Public Security	16 Võ Văn Kiệt, District 1, HCMC			01/01/2020	15/5/2020	Miễn nhiệm Dismissed	



1.0 1		Nguyễn Thị B	yyyyyy		Vợ wife	CMND ID Card No.	025123 456	11/05/2 016	HCMC ity's Public Securit y	1 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Distric t 1, HCM C			04/5/2 018			
1.0 2																
.....																
15		Nguyễn Văn C	zzzzzz zz	Kế toán trưởng Chief Account ant		CMND ID Card No.	020123 456	11/02/2 011	Public Securit y				14/3/2 020		Bổ nhiệm Appoi nted	
....																
15. 25		Nguyễn Thị D			Con Child											No ID Card
15. 26		Công ty Cổ phần ABC			Tổ chức có liên quan Related organis ation	GCNĐKD N Business Registratio n Certificate	301234 56	15/10/2 014					15/4/2 020		Bổ nhiệm Appoi nted	Nguyễn Văn C là thành viên HĐQT CTCP ABC Board member



17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Interest in conflict with public company, public fund (if any):*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI/
DECLARANT**

*(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)*

Số: 696 /TTr-HĐQT

Hải Phòng, ngày 18 tháng 4 năm 2026

VŨ
MANH
DŨNG

TỜ TRÌNH

**Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
thời gian còn lại nhiệm kỳ 2022-2027**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước
sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021;

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của Ông Nguyễn Văn Phụng – Phó Chủ tịch HĐQT
Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Căn cứ số lượng hồ sơ đề cử, ứng cử tính đến thời điểm 24h ngày 17/4/2026;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 18/4/2026 đề cử bổ sung thành
viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương thống
nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét quyết định:

I. Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Văn
Phụng (có đơn từ nhiệm kèm theo).

II. Danh sách ứng cử để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

Đại diện Chủ sở hữu – UBND thành phố Hải Phòng đề cử các ông/bà có tên
sau để Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị
cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

Ông Nguyễn Đức Dũng, giới tính Nam, sinh ngày 14/7/1970;

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên BTV Đảng ủy Công ty - Bí thư chi bộ Phòng Kế
hoạch kinh doanh

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí, Kỹ sư Cấp thoát nước.

- Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị

(có sơ yếu lý lịch của ứng viên kèm theo)

2. Các nhân sự đề cử khác (nếu có) sẽ được báo cáo cụ thể tại Đại hội đồng
cổ đông thường niên năm 2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Tài liệu Đại hội.



Vũ Mạnh Dũng

SƠ YẾU LÝ LỊCH / CURRICULUM VITAE



1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa): **NGUYỄN ĐỨC DŨNG**

Name in full (in block capital letter): **NGUYEN DUC DUNG**

2) Tên gọi khác/ Other names: Không có /None

3) Sinh ngày/ Date of birth: 14/7/1970 / (14th July 1970)

Giới tính / Gender: Nam / Male

4) Nơi sinh/ Place of birth: Xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng /
Nam Sach Commune, Hai Phong City.

5) Quê quán / Place of origin: Yên Mẫn, Phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh / Yen Man, Kinh Bac Ward, Bac Ninh Province

6) Dân tộc/ Ethnic group: Kinh/Kinh

7) Tôn giáo/ Religion: Không /None

11) Nghề nghiệp / Occupation: Kỹ sư Cơ khí, Kỹ sư Cấp thoát nước / Mechanical Engineer, Water Supply and Sewerage Engineer

12) Trình độ / Qualification:

12.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào)/ General education level (which grade/system completed): Grade 12/12

12.2- Trình độ chuyên môn cao nhất / Highest level of expertise: Kỹ sư Cơ khí, Kỹ sư Cấp thoát nước / Mechanical Engineer, Water Supply and Sewerage Engineer

12.3- Ngoại ngữ / Foreign language: Trình độ C tiếng Anh C/ English, level C

12.4-Tin học/ Informatics: Trình độ C, level C

13) Quá trình công tác (nêu tóm tắt thời gian, nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua) / Process of Employment (Time, place of work, position held, working experience):

TT / No	Thời gian (Tháng/Năm) / Time (Month/Year)	Nơi làm việc (Tên tổ chức làm việc) / Place of work (Name of employing organization)	Chức vụ/ Position held	Vị trí làm việc/ Position
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	10/1987 – 5/1992	Trường Đại học Nông Nghiệp I Hà Nội / Hanoi University of Agriculture I	Sinh viên / Student	Sinh viên / Student
2	7/1995 – 10/2000	Công ty Giày Hải Dương / Hai Duong Shoe Company	Nhân viên/ Staff	Phòng Kỹ thuật/ Technical Department
3	11/2000 – 12/2001	Công ty TNHH Việt Phát / Viet Phat Company Limited	Nhân viên/ Staff	Phòng Kế hoạch – Xuất nhập khẩu / Planning and Import-Export Department
4	01/2002 – 3/2004	Công ty Cấp nước Hải Dương / Hai Duong Water Supply Company	Nhân viên/ Staff	Phòng Kế hoạch Kinh doanh / Business Planning Department
5	4/2004 – 3/2011	Công ty Cấp nước Hải Dương / Hai Duong Water Supply Company	Phó phòng / Deputy Head	Phòng Kế hoạch Kinh doanh / Business Planning Department
6	4/2011 – 4/2013	Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Hải Dương / Hai Duong Water Supply Single Member Company Limited	Trưởng phòng / Head of Department	Phòng Cơ điện và CNTT / Electromechanics and Information Technology Department
7	5/2013 – 4/2015	Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Hải Dương / Hai Duong Water Supply Single Member Company Limited	Giám đốc / Director	Trung tâm QTUD và CNTT / Center for Application Management and Information Technology
8	01/2018 – 04/2026	Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương / Hai Duong Water Jont Stock Company	Trưởng phòng / Head of Department	Phòng Kế hoạch Kinh doanh / Business Planning Department

15) Đặc điểm lịch sử bản thân/ Personal characteristics:

- Người có liên quan (là người có liên quan theo quy định của Luật Chứng khoán) / Related persons (Related parties as defined by Securities Law)

TT	Tên người có liên quan	Mối quan hệ	GCNĐKKD (tổ chức)/ CMND, CCCD (Công dân Việt Nam)/ Hộ chiếu (Người nước ngoài) ngày cấp, nơi cấp	Nơi học tập/ làm việc/ khác	Vị trí công việc	Tên công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ có vốn góp Name of the securities company or fund management company with contributed capital	Tỷ lệ nắm giữ (%)
No	Related person	Relationship	Business Registration Certificate (organization)/ ID (Vietnam citizen)/ Passport (Foreigner), date and place of issue	Other places of study and work	Position at work		Holding rate (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Nguyễn Văn Đức	Bố đẻ / Birth father	Đã chết / Deceased				
2	Nguyễn Thị Mai	Mẹ đẻ / Birth mother	Đã chết / Deceased				
3	Kiều Xuân Phô	Bố vợ/ Father in law	Đã chết / Deceased				
4	Phạm Thị Hiệp	Mẹ vợ / mother in law	Đã chết / Deceased				
5	Kiều Thị Thanh Huệ	Vợ / Wife		Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương / Hai Duong Water Jont Stock Company	Nhân viên – phòng Quản lý Đầu tư và XDCB / Staff of Construction Investment Management Deaprtment		
6	Nguyễn Thị Huệ Dung	Con gái / Daughter		Trường Đại học Hải Dương / University of Hai Duong	Giảng viên / Lecturer		
7	Nguyễn Kiều Trang	Con gái/ Daughter		Trường Đại học Công nghệ Nanyang – Singapore / Nanyang Technological University (NTU) Singapore	Sinh viên / Student		

1000
TỶ
HÀN
DOANH
C SẠCH
DƯƠNG
PHỐ HÀ

8	Nguyễn Thị Mai Hương	Em gái / Younger sister			Công nhân / Worker		
9	Nguyễn Thị Mai Liên	Em gái / Younger sister		Trường THCS Nam Hồng / Nam Hong Junior High School	Giáo viên / Teacher		
10	Nguyễn Thị Mai Hiền	Em gái / Younger sister		Trường THCS Lê Quý Đôn / Le Quy Don Junior High School	Giáo viên / Teacher		
11	Nguyễn Hữu Quyền	Em rể / Younger brother-in-law		Về hưu / Retiree	Quân nhân / Soldier		
12	Nguyễn Hồng Quân	Em rể / Younger brother-in-law		UBND xã Thái Tân / Thai Tan Commune People's Committee	Công chức / Official		

Ghi chú: Đối tượng áp dụng là cổ đông, thành viên góp vốn sở hữu từ 10% trở lên vốn điều lệ công ty chứng khoán, Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật. / Note: This applies to shareholders, capital contributors owning 10% or more of the charter capital of a securities company, the General Director, and the legal representative.

- Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình sở hữu cổ phần hoặc tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân) / Name and address of the legal entity in which you own shares or capital contribution and are represented (in case of a representative of a legal entity shareholder's capital contribution)

TT No	Tổ chức góp vốn Organization pooling capital	Địa chỉ Address	Số lượng cổ phiếu nắm giữ Number of shares held	Tỷ lệ đại diện (%) Representative ratio (%)	Tỷ lệ nắm giữ (%) Holding rate (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương/ Hai Duong Water Joint Stock Company	Số 10, đường Hồng Quang, phường Hải Dương, TP Hải Phòng / No.10 Hong Quang street, Hai Duong ward, Hai Phong city, Vietnam	26.900	0	

- Có quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương (có, không)? / Is there a conflict of interest with the interests of Hai Duong Water Joint Stock Company (yes, no)?: Không / No

- Có hành vi vi phạm pháp luật (có, không) / Is there a violation of the law (yes, no)?: Không / No

- Năng lực hành vi dân sự (đầy đủ/hạn chế/mất năng lực hành vi dân sự)/ Civil capacity (full/limited/lacking civil capacity)?: Đầy đủ/ Full

- Có khoản nợ với công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương (có, không) / Is there a debt to Hai Duong Water Joint Stock Company (yes, no)?: Không / no

16) Số cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền đại diện của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương / Number of shares owned or authorized to represent in Hai Duong Water J.S Company: 26900 Cổ phần / 26, 900 shares

17) Cam kết trước pháp luật / Legal commitment

Tôi cam kết / I commit to:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương / Meeting the standards and conditions to hold the position of Member of Board of Directors at Hai Duong Water Joint Stock Company.

- Thông báo cho Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai này phát sinh sau thời gian Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương tiếp nhận hồ sơ/ Notify Hai Duong Water Joint Stock Company of any changes related to the contents of this declaration that arise after the time Hai Duong Water Joint Stock Company receives the application.

- Các thông tin cá nhân Tôi cung cấp cho Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên/ The personal information I have provided to Hai Duong Water J.S Company for consideration and approval of the tentative personnel is true and accurate. I will assume full legal responsibility for the completeness, truthfulness, and accuracy of the information given above.

Hải Phòng, ngày 15 tháng 4 năm 2026

Hai Phong, 15th March 2026

Người khai / Declarant


Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật / I confirm that the statements given above are true and authentic.

(Ký tên, ghi rõ họ tên/signature, full name)

(Chứng thực chữ ký người khai)
(Declarant's signature authentication)



TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THANH SƠN


Nguyễn Đức Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông;
 - Hội đồng quản trị.

Căn cứ Luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước
sạch Hải Dương ngày 25/6/2021.

Tôi tên là: Nguyễn Văn Phụng
Sinh ngày 24 tháng 7 năm 1964.

Được sự tín nhiệm của ĐHĐCĐ, HĐQT ngày 28/4/2022 Tôi được ĐHĐCĐ
Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương bầu làm Thành viên HĐQT
nhiệm kỳ 2022-2027 và được HĐQT bầu làm Phó Chủ tịch HĐQT – Phó Tổng
giám đốc công ty nhiệm kỳ 2022-2027. Trong thời gian công tác từ tháng 4/2022
đến tháng 11/2025 trên cơ sở quyền hạn, nhiệm vụ được giao, dưới sự đoàn kết,
hỗ trợ, giúp đỡ của Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị
và Ban Tổng giám đốc, Tôi đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ
đông, Hội đồng quản trị tin tưởng giao.

Thực hiện theo đúng quy định của Luật lao động kể từ ngày 01/11/2025, Tôi
được nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội. Trên cơ sở Văn bản số
3088/UBND-NVKTGS ngày 04/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải
Phòng về việc cử người đại diện phần vốn nhà nước, điều chỉnh vốn và miễn
nhiệm, đề cử người tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kinh doanh
nước sạch Hải Dương nhiệm kỳ 2022-2027, Tôi làm đơn này kính đề nghị
ĐHĐCĐ, HĐQT chấp thuận cho tôi xin từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT
nhiệm kỳ 2022-2027.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh
doanh nước sạch Hải Dương xem xét, chấp thuận.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ.

Hải Phòng, ngày 08 tháng 4 năm 2026

NGƯỜI LÀM ĐƠN



Nguyễn Văn Phụng

Số: 697 /TTr -HĐQT

Hải Phòng, ngày 18 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua 25/6/2021;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và tình hình thực tế sản xuất của các đơn vị trực thuộc trong toàn công ty;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 của công ty, cụ thể như sau:

A. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026:

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH
I	SẢN LƯỢNG DOANH THU NƯỚC SẠCH	Triệu m ³	69,2
II	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH		
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	622.490
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	558.860
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	63.630
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	49.970
III	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC		
1	Nộp ngân sách	Triệu đồng	86.300
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu	%	10,22
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	10,41

B. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH
	Lợi nhuận sau thuế năm 2026	Triệu đồng	49.970
1	Trả cổ tức bằng tiền dự kiến 8,2%	%	26.144
2	Trích quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	12.492
3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	Triệu đồng	11.334
3.1	Quỹ khen thưởng	Triệu đồng	2.267
3.2	Quỹ phúc lợi	Triệu đồng	9.067

C. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và quyết định:

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận sau thuế đạt được của năm 2026, trên cơ sở quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước:

- Quyết định quỹ tiền lương thực hiện của người lao động;
- Quyết định trích lập các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khen thưởng, phúc lợi và các quỹ khác theo quy định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua.

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 583/TTr-HĐQT ngày 08/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Tài liệu Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Vũ Mạnh Dũng

Số: 698 /TTr-HĐQT

Hải Phòng, ngày 18 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua Mức tiền lương, thù lao thực hiện của HĐQT, BKS năm 2025
và mức tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2026**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương thông qua ngày 25/6/2021.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/6/2025.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Mức tiền lương, thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2025 và mức tiền lương, thù lao HĐQT, BKS kế hoạch năm 2026 như sau:

I. Mức tiền lương, thù lao thực hiện của HĐQT, BKS năm 2025.

1. Mức lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/6/2025:

TT	Chức danh quản lý	Mức lương (đồng/tháng)	Mức thù lao (đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	37.000.000	
2	Phó CT HĐQT		3.000.000
3	Thành viên HĐQT (không CTr)		6.000.000
4	Trưởng BKS (CTr)	26.000.000	
5	Thành viên BKS (CTr)	17.000.000	
6	Thành viên BKS (CTr)	17.000.000	
7	Tổng giám đốc		2.000.000
8	Phó tổng giám đốc		2.000.000
9	Thành viên HĐQT (không CTr) - Trưởng phòng TCHC		2.000.000
	Tổng cộng :		

2. Nguyên tắc trả lương:

- Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách tại Công ty được trả lương chuyên trách, không hưởng thù lao.

- Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty (TGD, Phó TGD, Trưởng phòng Tổ chức hành

chính) hưởng lương chuyên trách đối với các chức danh quản lý, lãnh đạo đó và hưởng thêm thù lao thành viên HĐQT.

- Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách, không kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thì được hưởng thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS HĐQT hưởng lương chuyên trách gồm có 01 người: Chủ tịch HĐQT.

HĐQT Hưởng thù lao có: 06 người.

BKS hưởng lương chuyên trách gồm có: 03 người (Trưởng BKS, 02 Thành viên.

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành
1	Sản lượng nước sạch doanh thu	1.000 m ³	64.800	67.261	103,797%
2	Tổng doanh thu nước	Tr.đồng	595.750	582.986	97,857%
3	Lao động bình quân (không kể Ban điều hành)	Người	945	929	
4	Năng suất lao động	m3/ng/năm	68.571	72.014	
5	Nộp ngân sách	Tr.đồng	79.800	83.126	104,167%
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	61.200	61.335	100,220%
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	48.300	48.516	100,447%
8	Vốn Doanh nghiệp		Bảo toàn và phát triển vốn	Bảo toàn và phát triển vốn	

Căn cứ các quy định về thù lao, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước. Hội đồng quản trị đề xuất Mức lương tương ứng mức tăng lợi nhuận 0%.

Mức lương, thù lao thực hiện năm 2025 của HĐQT, BKS cụ thể:

TT	Chức danh quản lý	Mức lương (đồng/tháng)	Mức thù lao (đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	37.000.000	
2	Phó CT HĐQT		3.000.000
3	Thành viên HĐQT (không CTr)		6.000.000
4	Trưởng BKS (CTr)	26.000.000	
5	Thành viên BKS (CTr)	17.000.000	
6	Thành viên BKS (CTr)	17.000.000	
7	Tổng giám đốc		2.000.000
8	Phó tổng giám đốc		2.000.000
9	Thành viên HĐQT (không CTr) - Trưởng phòng TCHC		2.000.000

II. Mức tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2026.

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Sản lượng nước sạch	1000 m ³	69.200
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	599.270
3	Nộp ngân sách	Tr.đồng	83.600
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	63.630
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	49.970
6	Vốn Doanh nghiệp		Bảo toàn và phát triển vốn

2. Nguyên tắc trả lương:

- Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách tại Công ty được trả lương chuyên trách, không hưởng thù lao.

- Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty (TGD, Phó TGD, Trưởng phòng Tổ chức hành chính) hưởng lương chuyên trách đối với các chức danh quản lý, lãnh đạo đó và hưởng thêm thù lao thành viên HĐQT.

- Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách, không kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thì được hưởng thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS. HĐQT hưởng lương chuyên trách gồm có 01 người: Chủ tịch HĐQT.

HĐQT Hưởng thù lao có: 06 người.

BKS hưởng lương chuyên trách gồm có: 03 người, Trưởng BKS, 02 Thành viên.

2. Mức tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của HĐQT, BKS.

Căn cứ quy định quản lý lao động, thù lao, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp Nhà nước, Hội đồng quản trị đề xuất xây dựng mức tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2026 cụ thể như sau:

TT	Chức danh quản lý	Mức lương (đồng/tháng)	Mức thù lao (đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	37.000.000	
2	Phó CT HĐQT		3.000.000
3	Thành viên HĐQT (không CTr)		6.000.000
4	Trưởng BKS (CTr)	26.000.000	
5	Thành viên BKS (CTr)	17.000.000	
6	Thành viên BKS (CTr)	17.000.000	
7	Tổng giám đốc		2.000.000
8	Phó tổng giám đốc		2.000.000
9	Thành viên HĐQT (không CTr) - Trưởng phòng TCHC		2.000.000

3. Mức tiền lương, thù lao thực hiện năm 2026 của HĐQT, BKS.

Cuối năm, căn cứ vào mức lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch tại khoản 2 mục 2; Kết quả thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 tại khoản 1 mục 2 Tờ trình này và quy định của nhà nước về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định Mức tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2026 và báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2027.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 589/TTr-HĐQT ngày 08/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Tài liệu Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Vũ Mạnh Dũng

VŨ MANH
DŨNG

Số: 752 /TTr-KDNS

Hải Phòng, ngày 28 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Tổ chức và hoạt động
của Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương
được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; và Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 có hiệu lực 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/6/2021.

Sau khi rà soát các quy định thay đổi của pháp luật cũng như do thay đổi các quy định của pháp luật và công tác sắp xếp chính quyền địa phương hai cấp, để đảm bảo đúng các quy định của pháp luật có liên quan Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ như sau:

1. Sửa đổi Mục 1.3 Điều 1 Giải thích các thuật ngữ: “1.3. “*Luật Doanh nghiệp*” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 có hiệu lực 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14”

2. Sửa đổi Khoản 3, Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty như sau:

“3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 10, đường Hồng Quang, phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

- Điện thoại: (0220)3540381 - 3859103.

- Fax: (0220)3859010

- Hotline: 19009436.

- Email: ctynhd@vnn.vn

- Website: hdwaco.com.vn”

3. Bổ sung Khoản 8, Điều 6 Vốn điều lệ, cổ phần như sau: “8. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty theo quy định của pháp luật có liên quan. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm hoàn thiện các hồ sơ thủ tục có liên quan đến tỷ lệ vốn sở hữu nước ngoài tối đa theo đúng quy định và điều chỉnh tỷ lệ khi có sự thay đổi của pháp luật nhà nước có liên quan”.

4. Sửa đổi Khoản 1 Điều 27 Lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị như sau:

“1. Công ty có quyền trả lương, thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị làm việc chuyên trách tại Công ty được trả lương chuyên trách, không hưởng thù lao

- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách được hưởng thù lao của các chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị.

5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 28 Chủ tịch Hội đồng quản trị

5.1. Sửa đổi Mục 3.7 Khoản 3, Điều 28 như sau: “3.7. Phê duyệt quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị công ty, Giám đốc (Trưởng) văn phòng đại diện của Công ty tại các liên doanh đã được Hội đồng quản trị nhất trí thông qua”.

5.2. Sửa đổi Mục 3.8 Khoản 3 Điều 28 như sau: “3.8. Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng lao động hàng năm trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc sau khi thông qua Hội đồng quản trị”.

5.3. Bổ sung Khoản 2 Điều 28 Chủ tịch Hội đồng quản trị như sau: “3.10. Quyết định tuyển dụng lao động trên cơ sở kế hoạch tuyển dụng lao động đã được phê duyệt”.

5.4. Bổ sung Khoản 3 Điều 28 như sau: “3.11. Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Trưởng, phó các phòng, ban; Giám đốc, phó Giám đốc chi nhánh và tương đương trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc”.

5.5. Sửa đổi Mục 3.10 Khoản 3 Điều 28 Chủ tịch Hội đồng quản trị như sau: “3.12. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp”.

6. Sửa đổi Mục 4.10, Khoản 4, Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc như sau: “4.10. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động, chuyển vị trí công tác, quyết định mức lương, lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty trừ đối tượng quy định tại khoản 4.9 Điều này”.



7. Bổ sung Khoản 11, Điều 38 Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát như sau:
“11. Trường hợp Hội đồng quản trị không thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về kiểm toán nội bộ Ban kiểm soát có trách nhiệm thực hiện công tác kiểm toán nội bộ”.

Trên đây là một số nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua để triển khai thực hiện.

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 584/TTr-HĐQT ngày 08/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Mạnh Dũng



Số: 753 /TTr-KDNS

Hải Phòng, ngày 28 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; và Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 có hiệu lực 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14

Căn cứ Dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Sau khi rà soát các quy chế trên cơ sở Dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Tổ chức và hoạt động, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các quy chế như sau:

I. Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty

1. Bổ sung một số căn cứ như sau:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; và Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 có hiệu lực 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 28 tháng 4 năm 2026.

2. Hủy bỏ căn cứ: Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 1047/NQ/ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021;

3. Sửa đổi nội dung tại Mục 3.1, Khoản 3, Điều 3. Hội đồng quản trị:

*** Nội dung quy chế đã phê duyệt**

- Chủ tịch hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch hội đồng quản trị làm việc chuyên trách tại Công ty được trả lương chuyên trách, không hưởng thù lao

- Thành viên hội đồng quản trị kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty (Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng) hưởng lương chuyên trách đối với các chức danh quản lý, lãnh đạo đó không hưởng thêm thù lao thành viên hội đồng quản trị

- Thành viên hội đồng quản trị không chuyên trách, không kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thì được hưởng thù lao thành viên hội đồng quản trị

*** Nay sửa đổi thành:**

- Chủ tịch Hội đồng quản trị làm việc chuyên trách tại Công ty được trả lương chuyên trách, không hưởng thù lao.

- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách được hưởng thù lao của các chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị.

4. Bổ sung nội dung tại Khoản 1, Điều 4. Ban kiểm soát:

Trường hợp Hội đồng quản trị không thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về kiểm toán nội bộ Ban kiểm soát có trách nhiệm thực hiện công tác kiểm toán nội bộ

5. Sửa đổi nội dung tại Khoản 1, Điều 5 Tổng giám đốc:

*** Nội dung quy chế đã phê duyệt**

- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động, chuyển vị trí công tác, quyết định mức lương, lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty trừ đối tượng quy định tại Điều lệ Công ty sau khi được sự phê chuẩn của Hội đồng quản trị.

*** Nay sửa đổi thành:**

- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động, chuyển vị trí công tác, quyết định mức lương, lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty.

6. Sửa đổi nội dung tại Điều 7. Hiệu lực thi hành:

*** Nội dung quy chế đã phê duyệt**

- Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương bao gồm 07 điều và được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 25/6/2021.

*** Nay sửa đổi thành:**

- Quy chế Nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 25/6/2021 và Các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/4/2026.

II. Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Bổ sung một số căn cứ như sau:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; và Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 có hiệu lực 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 28 tháng 4 năm 2026.

2. Sửa đổi Mục g, Mục h, Khoản 3, Điều 7 Chủ tịch Hội đồng quản trị:

*** Nội dung quy chế đã phê duyệt**

g) Phê duyệt quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Công ty, Trưởng, phó các phòng ban; Giám đốc, phó Giám đốc chi nhánh và tương đương, văn phòng đại diện của Công ty tại các liên doanh đã được hội đồng quản trị nhất trí thông qua.

h) Phê duyệt tuyển dụng lao động trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc và được hội đồng quản trị thông qua.

*** Nay sửa đổi thành:**

g) Phê duyệt quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị công ty, Giám đốc (Trưởng) văn phòng đại diện của Công ty tại các liên doanh đã được Hội đồng quản trị nhất trí thông qua.

h) Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng lao động hàng năm trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc sau khi thông qua Hội đồng quản trị.

3. Bổ sung Mục k, Mục n, Khoản 3, Điều 7 Chủ tịch Hội đồng quản trị:

k) Quyết định tuyển dụng lao động trên cơ sở kế hoạch tuyển dụng lao động đã được phê duyệt”.

n) Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Trưởng, phó các phòng, ban; Giám đốc, phó Giám đốc chi nhánh và tương đương trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc”.



4. Sửa đổi Điều 24. Hiệu lực thi hành

*** Nội dung quy chế đã phê duyệt**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương bao gồm 7 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 6 năm 2021.

*** Nay sửa đổi thành:**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương bao gồm 7 chương, 24 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 25/6/2021 và Các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/4/2026.

III. Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Bổ sung một số căn cứ như sau:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; và Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 có hiệu lực 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 28 tháng 4 năm 2026.

2. Bổ sung Khoản 26, Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

26. Trường hợp Hội đồng quản trị không thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về kiểm toán nội bộ Ban kiểm soát có trách nhiệm thực hiện công tác kiểm toán nội bộ

3. Sửa đổi Điều 22. Hiệu lực thi hành

*** Nội dung quy chế đã phê duyệt**

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 6 năm 2021.

*** Nay sửa đổi thành:**

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương bao gồm 7 chương, 22 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 25/6/2021 và Các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/4/2026.

Trên đây là một số nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Nội bộ về quản trị, Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua để triển khai thực hiện.

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 585/TTr-HĐQT ngày 08/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Mạnh Dũng



Số: 754 /BC-HĐQT

Hải Phòng, ngày 28 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

**Về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị năm 2025
và định hướng, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021.

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 1065/QĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 29/6/2021.

Căn cứ Quyết định số 1976/QĐ-HĐQT ngày 01/7/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương bầu:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 (bảy) người.
- Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5 năm (2022-2027);
- Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị: gồm có 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch và 05 thành viên.
- Cơ quan thường trực của Hội đồng quản trị gồm: Chủ tịch và Phó chủ tịch có nhiệm vụ giải quyết công việc hàng ngày của công ty.

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, Hội đồng quản trị trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026 như sau:

I. THÔNG TIN TỔNG QUAN VỀ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu			Tỷ lệ	Ghi chú
			Tổng	Cá nhân	Đại diện		
1	Vũ Mạnh Dũng	Chủ tịch HĐQT	12.393.858	39.400	12.354.458	38,87%	TV HĐQT điều hành
2	Vũ Văn Nhân	Thành viên HĐQT	2.818.916	29.200	2.789.716	8,84%	
3	Nguyễn Thái Dũng	Thành viên HĐQT	2.811.567	21.851	2.789.716	8,84%	
4	Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên HĐQT	2.819.816	30.100	2.789.716	8,84%	
5	Vũ Chí Phương	Thành viên HĐQT	13.251	13.251	0	0,04%	Trưởng phòng TCHC
6	Nguyễn Văn Phụng	Phó Chủ tịch HĐQT	28.700	28.700	0	0,09%	TV HĐQT không điều hành (từ 01/11/2025)
7	Phạm Thị Mận	Thành viên HĐQT	3.900.000	0	3.900.000	12,23%	TV HĐQT không điều hành

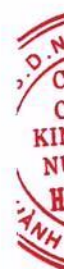
II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025:

1. Hoạt động quản trị công ty.

1.1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị.

Kể từ ngày 01/01/2025, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức cuộc họp với sự tham dự 100% của các thành viên, đã quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, các quyết nghị, quyết định đều dựa trên sự thống nhất và đồng thuận của các thành viên. Năm 2025 Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết như sau:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 24 HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027	21/01/2025	<p>1. Báo cáo tài chính giữa niên độ quý 4 năm 2024.</p> <p>2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2025.</p> <p>3. Thông qua Tờ trình Kế hoạch bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm chuyển tiếp năm 2024 và đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm năm 2025.</p> <p>4. Thông qua Tờ trình kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2025.</p> <p>5. Thông qua Tờ trình phương án vay vốn trung hạn đợt 1 năm 2025.</p> <p>6. Thông qua Tờ trình Quyết toán quỹ lương thực hiện của người lao động, quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của người quản lý năm 2024 và Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động, quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý năm 2025.</p> <p>7. Thông qua Tờ trình phê duyệt kế hoạch cử đoàn cán bộ đi tham</p>



			<p>quan, học tập trong và ngoài nước năm 2025.</p> <p>8. Thông qua Tờ trình hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa năm 2025</p> <p>9. Và một số công tác khác.</p>
2	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 25 HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027	03/4/2025	<p>1. Thông qua Tờ trình về việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.</p> <p>2. Thông qua Tờ trình về việc điều chỉnh kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2025.</p> <p>3. Thông qua Tờ trình về việc điều chỉnh Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động, quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý năm 2025.</p> <p>4. Thông qua Tờ trình về việc Hỗ trợ tiền nghỉ dưỡng cho người lao động.</p> <p>5. Thông qua Tờ trình phương án vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hải Dương.</p> <p>6. Thông qua Tờ trình về việc hỗ trợ người lao động trong dịp lễ 30/4,</p>

			<p>01/05 năm 2025.</p> <p>7. Thông qua Tờ trình về việc cử đoàn đi công tác nước ngoài.</p> <p>8. Và một số công tác khác</p>
3	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 26 HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027	27/6/2025	<p>1. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.</p> <p>2. Thông qua đề xuất hỗ trợ hội cựu chiến binh Công ty thăm, viếng nghĩa trang liệt sỹ và các di tích lịch sử khu vực Lạng Sơn, Cao Bằng.</p> <p>3. Thông qua Tờ trình phê duyệt kế hoạch đầu tư XDCB và kế hoạch bố trí vốn đợt 2 năm 2025</p> <p>4. Và một số công tác khác.</p>
4	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 27 HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027	25/7/2025	<p>1. Thông qua Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính quý 2 và bán niên năm 2025.</p> <p>2. Thông qua Tờ trình chi trả cổ tức năm 2024;</p> <p>3. Thông qua Tờ trình hỗ trợ người lao động dịp nghỉ lễ 2/9/2025.</p> <p>4. Thông qua Tờ trình phương án vay vốn trung</p>

			<p>hạn lần 2 năm 2025.</p> <p>5. Và một số công tác khác.</p>
5	<p>Nghị quyết cuộc họp lần thứ 28 HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027</p>	30/9/2025	<p>1. Thông qua Tờ trình Quy chế khoán trả lương và khoán một số chi phí khác năm 2025.</p> <p>2. Thông qua Tờ trình Hệ thống thang lương, bảng lương của Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương;</p> <p>3. Thông qua Tờ trình về việc tặng quà cho CBCNV nhân ngày Tết Trung thu năm 2025;</p> <p>4. Thông qua Tờ trình hỗ trợ tổ chức hội thao Công ty lần thứ IV .</p> <p>5. Và một số công tác khác.</p>
6	<p>Nghị quyết cuộc họp lần thứ 29 HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027</p>	27/10/2025	<p>1. Thông qua Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2025.</p> <p>2. Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD 9 tháng năm 2025, ước kết quả hoạt động SXKD cả năm 2025.</p> <p>3. Thông qua Tờ trình hỗ trợ người lao động trong dịp Tết dương lịch.</p> <p>4. Thông qua hỗ trợ Công ty Cổ phần Cấp nước Thái Nguyên và</p>

			<p>Công ty Cổ phần Cấp nước Cao Bằng bị ảnh hưởng nặng nề do bão, lũ.</p> <p>5. Và một số công tác khác.</p>
7	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 30 HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027	31/12/2025	<p>1. Thông qua Báo cáo Ước kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2025.</p> <p>2. Thông qua Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.</p> <p>3. Thông qua Tờ trình Danh mục các dự án công trình đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm chuyển tiếp năm 2025 và Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm năm 2026.</p> <p>4. Thông qua Tờ trình kế hoạch cung ứng vật tư, thiết bị và danh sách lựa chọn đơn vị cung ứng năm 2025.</p> <p>5. Thông qua Tờ trình trích bổ sung Quỹ tiền lương của Người lao động, Quỹ tiền lương, thù lao của Người quản</p>

			lý năm 2025. 6. Thông qua Tờ trình bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ nhiệm kỳ 2025-2028. 7. Thông qua Tờ trình về việc trích chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng 8. Thông qua Quy chế về công tác tổ chức cán bộ; 9. Và một số công tác khác.
--	--	--	--

Ngoài việc tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị trực tiếp, các thành viên Hội đồng quản trị còn tích cực cho ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, đồng thời có các ý kiến chỉ đạo nâng cao công tác quản trị công ty. Hội đồng quản trị yêu cầu Tổng giám đốc, các bộ phận có liên quan cung cấp thông tin về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh để kịp thời nắm bắt tình hình và cho ý kiến chỉ đạo.

1.2. Việc tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Công ty thực hiện theo quy định của Luật chứng khoán và các quy định của Chính phủ, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng quy mô lớn.

- Công bố thông tin và quản lý cổ đông, cổ phiếu.

+ Hội đồng quản trị phân công người thực hiện bố thông tin theo đúng quy định, đảm bảo đúng thời gian, các nội dung công bố như: Tình hình quản trị công ty, Người điều hành nghỉ chế độ, các báo cáo tài chính quý, báo cáo giao dịch cổ đông có liên quan và những báo cáo khác gửi UBCK, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, đăng công khai tại website của Công ty, đảm bảo nguyên tắc công khai minh bạch, đồng thời để các cổ đông nắm rõ được tình hình hoạt động của công ty.

+ Dữ liệu cổ đông của công ty được lưu ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và được theo dõi định kỳ về sự thay đổi của các cổ đông.

Tổng số cổ đông tại thời điểm 02/4/2026: 932 cổ đông

Cơ cấu cổ đông:

Stt	Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	928	31.870.170	99,96
1	Tổ chức	04	26.137.106	81,98
2	Cá nhân	924	5.733.064	17,98
II	Cổ đông nước ngoài	04	12.300	0,039
1	Tổ chức	01	1.900	0,006
2	Cá nhân	03	10.400	0,033
Tổng cộng		932	31.882.470	100

2. Kết quả thực hiện các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 20/6/2025.

2.1. Kết quả thực hiện định hướng chiến lược và kế hoạch HĐSXKD năm 2025.

Trên cơ sở kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua, Hội đồng quản trị đã giao cho Tổng giám đốc tổ chức triển khai thực hiện, với nhiều giải pháp trên các lĩnh vực như: Tiếp tục triển khai hoàn thiện các dự án, công trình chuyển tiếp năm 2024 đồng thời triển khai các dự án, công trình mới năm 2025: Xây dựng đường ống truyền tải cấp nước từ đường Trần Quốc Chấn - phường Chí Minh đến khu công nghiệp Cộng Hòa; Xây dựng đường ống HDPE D225 từ trạm bơm giếng số 1, nâng cao năng lực cấp nước khu công nghiệp Cộng Hòa - Chi nhánh KDNS số 4; Xây dựng tuyến ống truyền tải HDPE D710 từ trạm Cẩm Giàng đến cầu Ghẽ - CN KDNS số 10; Xây dựng đường ống cấp nước HDPE D560 từ cầu Ghẽ đến xã Cẩm Phúc; Xây dựng bổ sung tuyến ống cấp nước HDPE D400 từ Đại An mở rộng đến ngã tư Lai Cách; Lắp đặt tuyến ống PE D800 qua cống Cẩm Khê phường Tứ Minh - CN KDNS số 1 ...và một số dự án, công trình khác cải tạo nâng công suất nhà máy, các tuyến ống truyền tải theo chủ trương đã được phê duyệt. cải tạo, thay thế, đầu tư mới các máy móc thiết bị các nhà máy và các trạm bơm tăng áp, chất lượng nước đảm bảo theo các tiêu chuẩn của quy chuẩn của Bộ Y tế, áp lực, lưu lượng luôn đáp ứng nhu cầu tiêu thụ, xây dựng.

Năm 2025 Công ty đã đầu tư mới hơn 58 km đường ống truyền tải mới với kinh phí đầu tư hơn 54 tỷ đồng, cải tạo thay thế di chuyển hơn 129,998 km đường ống truyền dẫn; Thay thế 28.350 đồng hồ không đảm bảo chính xác và hết niên hạn sử dụng (tăng 55,7% so với năm 2024); sửa chữa 16.264 điểm rò rỉ (tăng 18,6% so với năm 2024) và thực hiện nhiều biện pháp chống thất thoát như: Phân vùng tách mạng, thiết lập các Block (DMA) để quản lý, lắp van thông minh điều tiết áp lực,

lắp đặt Sensor kiểm soát lưu lượng, áp lực vận hành điều tiết cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát và nâng cao tuổi thọ của thiết bị, đường ống.

Chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng tiếp tục được đổi mới, phần mềm quản lý khách hàng được xây dựng lại kết nối và tiếp nhận thông tin nhanh, tinh thần và thái độ phục vụ ngày một nâng cao, hướng tới cung cấp dịch vụ cấp nước đảm bảo thỏa mãn yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, tạo được sự đồng thuận của cộng đồng.

Công tác thanh toán tiền sử dụng nước không dùng tiền mặt: Năm 2025 Công ty đã tập trung chỉ đạo mở rộng các kênh thanh toán trung gian, tuyên truyền hướng dẫn khách hàng sử dụng tiện ích, tỉ lệ thanh toán không dùng tiền mặt đã tăng từ 88% (năm 2025) lên 96% trong đó có nhiều đơn vị như Chi nhánh KDNS Số 5, Chi nhánh KDNS số 1, Chi nhánh Quản lý Đồng Hồ đã đạt 100% số lượng khách hàng thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

Tuy nhiên do diễn biến tình hình kinh tế trong nước và thế giới biến động lớn, chiến tranh Nga – Ucraina, xung đột khu vực Trung Đông... gây rất nhiều khó khăn cho công ty, mặc dù công ty đã đẩy nhanh tiến độ các dự án công trình cũng như tăng cường đầu nối, phát triển khách hàng.

Về một số chỉ tiêu tài chính: Mặc dù sản lượng có tăng hơn 3% tuy nhiên tỉ trọng tăng sản lượng chủ yếu là bán buôn nước sạch cho các khu vực nông thôn theo chủ trương của thành phố (tỉnh Hải Dương cũ) giá bán nước sạch 3.600 đồng/m³, do vậy doanh thu năm 2025 không đạt theo kế hoạch. Tuy nhiên Công ty đã tiết kiệm các chi phí sản xuất, do vậy lợi nhuận sau thuế vẫn đạt và vượt gần 1%. Bên cạnh đó tỉ lệ thất thoát tăng 2,8% so với chỉ tiêu phấn đấu, do thành phố triển khai tiếp tục triển khai đầu tư cải tạo hạ tầng nông thôn mới cũng như chỉnh trang đô thị, ngoài ra một số mạng đường ống cấp nước lâu năm đã bắt đầu có dấu hiệu xuống cấp thường xuyên bị rò rỉ, vỡ dẫn đến tỉ lệ thất thoát năm 2025 không duy trì được theo kế hoạch đã đề ra.

2.1.1. Các chỉ tiêu chính về hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Sản lượng nước máy thương phẩm	Triệu m ³	64,8	67,3	103,79%
2	Tỷ lệ thất thoát bình quân	%	13,8	15	
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	619.400	604.458	98%
4	Tổng số lao động	Người	945	934	Giảm 11 người
5	Thu nhập bình quân/người/tháng	1.000 đ	9.356	9.652	103,16%
6	Nộp Ngân sách nhà nước	Tr.đồng	79.800	83.009	104%
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	48.300	48.516	100,447%
8	Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	%	8,2%	8,2%	100%

2.1.2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Trên cơ sở các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản đã được Hội đồng quản trị phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án công trình chuyển tiếp và các công trình đầu tư mới:

- Các dự án công trình chuyển tiếp: 46 dự án, công trình.
- Các công trình đầu tư mới: 52 dự án, công trình

Số lượng các dự án công trình nhiều nhưng tổng mức đầu tư của các dự án công trình nhỏ, phần lớn là cải tạo nâng cấp, nâng công suất, thay thế di chuyển các tuyến ống phục vụ giải phóng mặt bằng thi công đường, chỉnh trang đô thị, các công trình đầu tư mới là các công trình cấp thiết nhằm đáp ứng đủ nguồn và năng lực truyền tải cấp nước phục vụ nhu cầu bức thiết của khách hàng. Quy mô, tổng tổng mức đầu tư đều thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị.

Qua giám sát chỉ đạo Hội đồng quản trị nhận thấy phần lớn các công trình đều triển khai đúng tiến độ, tuy nhiên một số công trình tiến độ vẫn còn chậm do một số nguyên nhân khách quan như vướng mắc giải phóng mặt bằng, một số công trình đã thi công xong, đã được bàn giao đưa vào sử dụng đáp ứng đủ nguồn, năng lực truyền tải đảm bảo cấp nước cho khách hàng tăng doanh thu, góp phần tăng lợi nhuận.

2.2. Kết quả thực hiện các nội dung khác:

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán: Trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị đã lựa chọn và quyết định đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2025 của công ty là: Công ty kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE), kịp thời thực hiện công tác kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2025 theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chi trả tiền lương, thù lao cho người quản lý công ty:

Căn cứ mức tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Nghị quyết ĐHĐCD ngày 20/6/2025, trên cơ sở kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và các quy định của pháp luật có liên quan, Hội đồng quản trị đề xuất quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là: 1.362.000.000 đồng

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc.

Hội đồng quản trị giám sát thông qua việc xem xét các báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh các tháng, quý, năm qua việc tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng và báo cáo giám sát của Ban kiểm soát đề quản trị và chỉ đạo kịp thời các hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc theo các nghị quyết của Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong năm 2024 đã có nhiều nỗ lực và quyết tâm trong việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao, nhất là trong khi tình hình kinh tế xã hội thế giới diễn biến rất phức tạp, lạm phát tăng cao, chiến tranh Nga – Ucraina, xung đột Isarel - Palestin...cũng như trong nước diễn biến rất phức tạp nói chung và tỉnh Hải Dương nói riêng.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh cơ bản theo đúng định hướng chiến lược và chỉ đạo của Hội đồng quản trị; tuân thủ chặt chẽ các quy định quản trị và quy định của pháp luật, điều lệ doanh nghiệp.

- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ cho các thành viên và định kỳ họp để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc kỳ tới.

- Ban Tổng giám đốc đã báo cáo thường xuyên cho Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, tình hình quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư các dự án. Với việc trao đổi, cập nhật thông tin nhanh chóng và kịp thời qua đó, Hội đồng quản trị luôn nắm bắt rõ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và chỉ đạo công ty hoạt động hiệu quả theo định hướng chiến lược đã đề ra.

- Ban Tổng giám đốc thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định và thông báo của Hội đồng quản trị.

Tuy nhiên, trong chỉ đạo điều hành, một số dự án công trình còn chậm tiến độ, do vướng mắc về công tác giải phóng mặt bằng thi công và chưa quyết liệt chỉ đạo các đơn vị thi công hoàn thiện hồ sơ thanh, quyết toán công trình.

4. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên.

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên, các thành viên đã bám sát các nhiệm vụ được phân công cơ bản hoàn thành nhiệm vụ được giao, thường xuyên nhận được thông báo từ Chủ tịch Hội đồng quản trị thông qua các văn bản Email hoặc điện thoại về tình hình hoạt động của công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo, quyết định và giám sát Ban tổng giám đốc triển khai thực hiện, nội bộ đoàn kết có sự phối hợp thường xuyên, kịp thời với Ban kiểm soát và Tổng giám đốc trong công tác giám sát và chỉ đạo.

III. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

- Trên cơ sở các quy định của pháp luật và điều lệ công ty, Hội đồng quản trị tập trung xem xét ban hành các nghị quyết, quyết định về chủ trương, chính sách, cơ chế tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Tổng giám đốc tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu cơ bản sau:

+ Sản lượng nước sạch doanh thu:	69.200.000 m ³
+ Tổng doanh thu:	622,490 tỷ đồng
+ Lợi nhuận sau thuế:	49,970 tỷ đồng
+ Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến:	8,2 %

- + Bảo toàn và phát triển vốn của công ty
- Định hướng phát triển tốt mối quan hệ với các nhà đầu tư và các cổ đông, đảm bảo công bố thông tin theo đúng quy định.
- Tăng cường công tác giám sát chỉ đạo Ban tổng giám đốc trong việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ, của Hội đồng quản trị, nhất là trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản nhằm đảm bảo đủ nguồn nước cấp và năng lực truyền tải đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.
- Phối hợp với Ban kiểm soát kiểm soát nhằm kiểm soát chi phí nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh, lợi nhuận, đồng thời đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, của doanh nghiệp, của các cổ đông, người lao động và cộng đồng.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thảo luận thông qua.

Báo cáo này thay thế Báo cáo số 586/BC-HĐQT ngày 08/04/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tài liệu Đại hội;
- Lưu:VT.



Vũ Mạnh Dũng